**BÀI 3: NHỮNG DI TÍCH LỊCH SỬ VÀ DANH LAM THẮNG CẢNH**

**(Văn bản thông tin)**

**Văn bản 1: VƯỜN QUỐC GIA CÚC PHƯƠNG**

**Thời gian thực hiện: 2 tiết**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:**

- Đặc điểm của VB giới thiệu một danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử, bài phỏng vấn; mối quan hệ giữa đặc điểm VB với mục đích của nó.

-Tác dụng của cách trình bày thông tin trong VB như: trật tự thời gian, quan hệ nhân quả, các đối tượng phân loại, so sánh và đối chiếu,...

- Thông tin cơ bản của VB; ý nghĩa của nhan đề trong việc thể hiện thông tin cơ bản của VB; vai trò của các chi tiết quan trọng trong VB; quan hệ giữa phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ (như đồ thị, sơ đồ) dùng để biểu đạt thông tin trong VB.

- Cách đọc hiểu VB thông tin giới thiệu một danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử.

**2. Về năng lực:**

**2.1. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của mình và tự nhận công việc phù hợp với bản thân.

**2.2. Năng lực đặc thù**

- Nhận biết và phân tích được đặc điểm của VB giới thiệu một danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử, bài phỏng vấn; chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm VB với mục đích của nó.

- Nhận biết và phân tích được tác dụng của cách trình bày thông tin trong VB như: trật tự thời gian, quan hệ nhân quả, các đối tượng phân loại, so sánh và đối chiếu,...

- Phân tích được thông tin cơ bản của VB; giải thích được ý nghĩa của nhan đề trong việc thể hiện thông tin cơ bản của VB.

- Đánh giá được vai trò của các chi tiết quan trọng trong VB.

- Nhận biết và phân tích được quan hệ giữa phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ (như đồ thị, sơ đồ) dùng để biểu đạt thông tin trong VB.

- Liên hệ, vận dụng được những điều đã đọc từ VB để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống.

- Nhận biết được nghĩa và cách dung tên viết tắt các tổ chức quốc tế quan trọng.

- Viết được văn bản thuyết minh về một danh làm thắng cảnh hay di tích lịch sử, có sử dụng các sơ đồ, bảng biểu, hình ảnh minh họa.

- Thuyết minh được về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử có sử dụng các sơ đồ, bảng biểu, hình ảnh minh họa.

**3. Về phẩm chất:**

Có ý thức bảo vệ các di sản văn hoá, tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ, phát huy giá trị của di sản văn hoá.

\* Lồng ghép ĐĐLS: giữ gìn, bảo tồn, phát huy trân trọng các giá trị văn hóa, lịch sử của dân tộc.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV; Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.

- Máy chiếu; Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm; Phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề (10 phút)**

**a. Mục tiêu:**

- Bước đầu nhận ra ý nghĩa của chủ điểm.

- Xác định được thể loại chính và câu hỏi lớn của bài học.

**b. Nội dung:**

   GV cho HS xem hình ảnh, theo em đây là danh lam thắng nào của tỉnh Cà Mau? Em có thể giới thiệu sơ lược về nơi này?



*Hòn Đá Bạc*

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**\*Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ

GV cho HS xem hình ảnh, theo em đây là danh lam thắng nào của tỉnh Cà Mau? Em có thể giới thiệu sơ lược về nơi này? Chúng ta nên ứng xử như thế nào đối với các danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử? Vì sao?

**\*Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ:

- HS chia sẻ cảm nghĩ

**\*Bước 3:** Báo cáo, thảo luận:

GV mời một vài HS xung phong trả lời câu hỏi.

HS trả lời câu hỏi

**\*Bước 4:** Kết luận, nhận định:

- Nhận xét câu trả lời của HS, bổ sung thêm thông tin (nếu cần)

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (60 phút)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **\* Hoạt động 2.1: Tri thức ngữ văn**  **a. Mục tiêu:**  - Kích hoạt kiến thức nền về VB thông tin đã học.  - Bước đầu nhận biết được đôi nét cơ bản về *VB giới thiệu một danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử*, *cách trình bày thông tin theo các đối tượng phân loại, phương tiện phi ngôn ngữ*.  **b. Nội dung:**  Nhóm 2 HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo mẫu phiếu sau:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU HƯỚNG DẪN TÌM HIỂU TRI THỨC NGỮ VĂN**  1. Trả lời ngắn gọn các câu hỏi sau:  a. *Theo em, VB thông tin khác với VB văn học hoặc VB nghị luận ở những điểm gì? Kể tên một số VB thông tin đã học. Chúng ta cần chú ý điều gì khi đọc hiểu VB thông tin?*    *b. Theo em, thế nào là một VB giới thiệu danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử thú vị, hấp dẫn và lôi cuốn người đọc?*    *c. Ở các lớp dưới, em đã học về những cách trình bày thông tin nào trong VB thông tin? Dấu hiệu nhận diện các cách trình bày ấy trên VB là gì?*    *d. Phương tiện phi ngôn ngữ trong VB thông tin gồm những loại nào? Tác dụng của việc sử dụng các phương tiện ấy trong VB là gì?*    2. Đọc nội dung về *VB giới thiệu danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử* trong SGK và hoàn thành bảng tóm tắt sau:   |  | | --- | | **TÓM TẮT ĐẶC ĐIỂM VĂN BẢN GIỚI THIỆU DANH LAM**  **THẮNG CẢNH HOẶC DI TÍCH LỊCH SỬ** | | **Mục đích viết** | | **Cấu trúc** | | **Đặc điểm hình thức** | | **Cách trình bày thông tin** |   3. Đọc nội dung về *Cách trình bày thông tin theo các đối tượng phân loại* trong SGK và xác định dấu hiệu nhận diện của cách trình bày ấy trên VB.      4. Đọc mục *Phương tiện phi ngôn ngữ* trong SGK và chỉ ra một hiểu biết mới về đơn vị kiến thức này mà em học vừa học được. |   **c. Sản phẩm:** Câu trả lời của nhóm HS.  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của GV&HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\* Bước 1: Giao nhiệm vụ (GV)**  (như mục nội dung)  **\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận, thực hiện phiếu học tập theo nhóm đôi  **\* Bước 3:** Báo cáo thảo luận  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **\* Bước 4:** Kết luận, nhận định  - Nhận xét phần chuẩn bị của HS, nhận xét sản phẩm trình bày của HS cũng như lời bổ sung của HS khác (nếu có). | **I. Tri thức Ngữ văn*:***  ***1/ Văn bản giới thiệu một danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử.***  - Mục đích viết  - Cấu trúc:  - Đặc điểm hình thức  -Về cách trình bày văn bản thông tin  ***2/ Cách trình bày thông tin theo các đối tượng phân loại***  - Theo trật tự thời gian, quan hệ nhân quả, mức độ quan trọng của đối tương,  - So sánh và đối chiếu,  - Theo các đối tượng phân loại  + Giới thiệu tổng quan, khái quát  + Giới thiệu chi tiết  ***3/ Phương tiện phi ngôn ngữ:***  - Hình ảnh, đồ thị, sơ đồ, bảng biểu… |
| **Hoạt động 2.2: Trải nghiệm cùng văn bản**  **a.Mục tiêu:** Kích hoạt được kiến thức nền liên quan đến VB; tạo tâm thế trước khi đọc.  **b.Nội dung:**  Cá nhân HS đọc thầm VB, tạm dừng ở các thẻ đọc và thực hiện theo nội dung yêu cầu của thẻ Suy luận và thẻ Tóm tắt trong SGK, ghi câu trả lời ngắn gọn vào giấy ghi chú dán vào vị trí thẻ tương ứng.  **c. Sản phẩm:** Phần ghi chép của HS cho câu hỏi ở phần *Trải nghiệm cùng VB*.  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của GV&HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung.  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS làm việc theo nhóm.  - GV quan sát, gợi mở (nếu cần).  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - Đại diện nhóm báo cáo.  - Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung, phản biện (nếu có).  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét quá trình tương tác, thảo luận nhóm của HS.  - Chốt kiến thức, chuyển dẫn sang mục sau | **II. Trải nghiệm cùng văn bản**  **1. Đọc**  **2. Tìm hiểu chung:**  - Xuất xứ:  - Thể loại: văn bản thông tin |
| **\*Hoạt động 2.3: Suy ngẫm và phản hồi**  **a. Mục tiêu:**  - Nhận biết và phân tích được đặc điểm của VB giới thiệu một danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử; chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm VB với mục đích của nó.  - Biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập.  **b. Nội dung:**  **1/ (NV1)** Nhóm 4 HS thực hiện những nhiệm vụ sau:   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**  **a.** Đặc điểm cấu trúc của VB giới thiệu một danh lam thắng cảnh được thể hiện trong VB *Vườn Quốc gia Cúc Phương*:  *Gợi ý*: Theo em, cấu trúc của VB thông tin thường gồm những yếu tố/ phần nào? Chức năng của những phần ấy là gì? Cấu trúc của VB giới thiệu một danh lam thắng cảnh có đặc điểm như thế nào?   |  |  | | --- | --- | | **Cấu trúc của văn bản giới thiệu một danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử**  **(1)** | **Cấu trúc của văn bản**  ***Vườn Quốc gia Cúc Phương***  **(2)** | | Phần …..: |  | |  |  | |  |  |   b. Đặc điểm hình thức của VB giới thiệu một danh lam thắng cảnh được thể hiện trong VB *Vườn Quốc gia Cúc Phương*:   |  |  | | --- | --- | | **Đặc điểm hình thức của văn bản giới thiệu một danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử** | **Đặc điểm hình thức của**  **văn bản *Vườn Quốc gia Cúc Phương*** | | …………  ………… | …………  ………… |   c. Đặc điểm cách trình bày thông tin của VB giới thiệu một danh lam thắng cảnh được thể hiện trong VB *Vườn Quốc gia Cúc Phương*:  *Gợi ý:* VB giới thiệu một danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử thường sử dụng (những) cách trình bày thông tin nào? VB *Vườn Quốc gia Cúc Phương* sử dụng (những cách trình bày thông tin nào? Xác định dấu hiệu nhận biết của các cách trình bày ấy trong VB *Vườn Quốc gia Cúc Phương*. |   **2/(NV2)** Mục đích viết của VB *Vườn Quốc gia Cúc Phương* là gì? Nội dung chính của phần VB ấy là gì và có quan hệ như thế nào với mục đích của VB? Nếu phần VB ấy chọn cách trình bày thông tin theo kiểu khác thì có thể hiện được nội dung chính không? Vì sao? Từ đó, em có nhận xét gì về vai trò của cách trình bày thông tin đối với mục đích của VB?  **3/ (NV3)** Hoàn thành phiếu sau:   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ**  a. Tìm trong VB *Vườn Quốc gia Cúc Phương* ít nhất hai đoạn trích cho thấy sự xuất hiện của yếu tố miêu tả và hoàn thành bảng sau:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Một số đoạn trích có yếu tố miêu tả** | **Nội dung chính của đoạn trích** | **Sự thể hiện của yếu tố miêu tả** | **Vai trò của yếu tố miêu tả trong  đoạn trích** | |  |  |  |  | |  |  |  |  |   b. *Việc sử dụng yếu tố miêu tả trong VB trên có làm ảnh hưởng đến mục đích cung cấp thông tin chính xác về thắng cảnh không? Vì sao?*  **Trả lời**: |   ***\* Trình bày: Nhiệm vụ (1), (3) trình bày trên giấy A1; nhiệm vụ (2) trình bày miệng.***  **c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của GV&HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung(NV1)  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS làm việc cá nhân, nhóm  - GV quan sát, gợi mở(nếu cần)  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm khác lắng nhận xét, bổ sung (nếu cần).  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét về thái độ học tập và sản phẩm của nhóm HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. | **II. Suy ngẫm và phản hồi**  **1/ Đặc điểm của văn bản giới thiệu một danh lam thắng cảnh**  a. Về *cấu trúc*:  -**Phần mở đầu**: Giới thiệu khái quát về Vườn Quốc gia Cúc Phương.  - **Phần nội dung**: Giới thiệu hệ thống những phương diện khác nhau (*quần thể động, thực vật; cảnh quan thiên nhiên và giá trị văn hoá*) làm nên sức hấp dẫn, thú vị của rừng Cúc Phương.  - **Phần kết thúc**: Nhận xét khái quát về giá trị của rừng Quốc gia Cúc Phương; qua đó bày tỏ tình cảm, thái độ của người viết dành cho khu rừng.  b. Về *đặc điểm hình thức*  - Hệ thống hai đề mục (*Quần thể động, thực vật; Cảnh quan thiên nhiên và giá trị văn hoá*) để làm nổi bật thông tin;  - Từ ngữ chuyên ngành sinh học (ví dụ: *quần thể động thực vật, tầng rừng, cây gỗ tán, cây bụi, thảm tươi, dây leo thân gỗ, kí sinh, bì sinh, chò xanh, chò chỉ, sấu,…*), khảo cổ (ví dụ: *di chỉ, di cốt*), văn hoá (ví dụ: *người Mường, nhà sàn, lễ hội cồng chiêng, phong tục, tập quán,…*).  - Từ ngữ giàu giá trị miêu tả, biểu cảm: *nổi tiếng, hấp dẫn, khoáng đạt, bao la, kì vĩ, phong phú, quái dị, khổng lồ, đa dạng, tưng bừng, lấp lánh, lung linh, huyền hoặc, xào xạc, dập dìu,…*  - Hình ảnh minh hoạ.  c. Về *cách trình bày thông tin*  - Trình bày thông tin theo quan hệ nhân quả.  - Trình bày thông tin theo cách phân loại đối tượng. |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung(NV2)  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS làm việc cá nhân, nhóm  - GV quan sát, gợi mở(nếu cần)  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm khác lắng nhận xét, bổ sung (nếu cần).  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét về thái độ học tập và sản phẩm của nhóm HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. | **2/ Vai trò của cách trình bày văn bản thông tin**  - Cách trình bày này cung cấp rõ những biểu hiện cụ thể về sự đa dạng, phong phú của hai hệ thống cơ bản, quan trọng (thực vật, động vật) làm nên quần thể động thực vật của một khu rừng.  - Thông tin cơ bản của phần VB (Quần thể động, thực vật) được trình bày đầy đủ, thuyết phục và góp phần thực hiện mục đích của VB. |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung(NV3)  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS làm việc cá nhân, nhóm  - GV quan sát, gợi mở(nếu cần)  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm khác lắng nhận xét, bổ sung (nếu cần).  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét về thái độ học tập và sản phẩm của nhóm HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. | **3/ Tác dụng của yếu tố miêu tả trong văn bản thông tin**  a. Yếu tố miêu tả: (Sgk)  b. Yếu tố miêu tả ấy còn giúp người đọc hình dung thông tin một cách sinh động, hấp dẫn, cụ thể hơn và giúp người viết thể hiện được tình cảm của mình dành cho danh lam thắng cảnh. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập (20 phút)**

**a. Mục tiêu:** Đánh giá được vai trò của các chi tiết quan trọng trong VB.

**b. Nội dung:**

**(1)** Việc loài voọc mông trắng vốn không còn tồn tại ở nơi nào khác trên thế giới, ngoài Vườn Quốc gia Cúc Phương ở Việt Nam cho thấy điều gì về môi trường sinh thái của Cúc Phương?

(2) Khi giới thiệu về đặc điểm quần thể động, thực vật của Vườn Quốc gia Cúc Phương, tại sao tác giả không chọn chi tiết khác mà lại đề cập chi tiết loài vọoc mông trắng được chọn làm biểu tượng của vườn? Từ đó, em nhận xét như thế nào về vai trò của chi tiết ấy trong VB?

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:***GV giao nhiệm vụ cho HS như mục nội dung.

***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***

- HS làm việc cá nhân.

- GV quan sát, gợi mở (nếu cần).

***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận:***

- Trình bày cá nhân.

- Các HS khác theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu có).

***\*Bước 4: Kết luận, nhận định:***

- GV nhận xét thái độ tích cực chủ động và mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của HS.

\* Lồng ghép ĐĐLS: giữ gìn, bảo tồn, phát huy trân trọng các giá trị văn hóa, lịch sử của dân tộc;

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (10 phút)**

**a. Mục tiêu:**

\* Lồng ghép ĐĐLS: Liên hệ, vận dụng được những điều đã đọc từ VB để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống.

**b. Nội dung:**Thiết kế một poster để giới thiệu về vẻ đẹp của Vườn quốc gia Cúc Phương.

**c. Sản phẩm**: Sản phẩm của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**\*B 1.** **Chuyển giao nhiệm vụ** ( Giao nhiệm vụ cho HS như mục nội dung).

**\*B 2.** **Thực hiện nhiệm vụ:**

Cá nhân HS thực hiện dựa vào bảng kiểm bên dưới

**\*B 3.** **Báo cáo, thảo luận**: HS bày poster trên bảng tin học tập của lớp và đánh giá lẫn nhau dựa trên tiêu chí bảng kiểm GV đã cung cấp.

**\*B 4. GV kết luận, nhận định**:

- GV nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS theo bảng kiểm sau

***Bảng kiểm poster giới thiệu về Vườn Quốc gia Cúc Phương***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | | **Đạt** | **Chưa đạt** |
| **Nội dung** | Giới thiệu được ít nhất hai vẻ đẹp của Vườn Quốc gia Cúc Phương |  |  |
| Trình bày thông tin chính xác về Vườn Quốc gia Cúc Phương |  |  |
| **Hình thức** | Bố cục cân đối, hài hoà |  |  |
| Lựa chọn được kiểu chữ, cỡ chữ và màu chữ phù hợp |  |  |
| Sử dụng đa dạng và hiệu quả phương tiện phi ngôn ngữ |  |  |
| Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, viết câu |  |  |
| Thể hiện được sự sáng tạo trong cách trình bày sản phẩm |  |  |

**Văn bản 2: NGỌ MÔN**

(Theo Lê Đình Phúc)

**I. MỤC TIÊU**

**1.Về kiến thức:**

- Đặc điểm của VB giới thiệu di tích lịch sử, mối quan hệ giữa đặc điểm VB với mục đích của nó.

-Tác dụng của cách trình bày thông tin trong VB như: trật tự thời gian, quan hệ nhân quả, các đối tượng phân loại, so sánh và đối chiếu,...

- Thông tin cơ bản của VB; ý nghĩa của nhan đề trong việc thể hiện thông tin cơ bản của VB; vai trò của các chi tiết quan trọng trong VB; quan hệ giữa phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ (như đồ thị, sơ đồ) dùng để biểu đạt thông tin trong VB.

- Cách đọc hiểu VB thông tin giới thiệu một danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử.

**2. Về năng lực:**

**2.1. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của mình và tự nhận công việc phù hợp với bản thân.

**2.2. Năng lực đặc thù**

- Nhận biết và phân tích được đặc điểm của VB giới thiệu một danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử, bài phỏng vấn; chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm VB với mục đích của nó.

- Nhận biết và phân tích được tác dụng của cách trình bày thông tin trong VB như: trật tự thời gian, quan hệ nhân quả, các đối tượng phân loại, so sánh và đối chiếu,...

- Phân tích được thông tin cơ bản của VB; giải thích được ý nghĩa của nhan đề trong việc thể hiện thông tin cơ bản của VB.

- Đánh giá được vai trò của các chi tiết quan trọng trong VB.

- Nhận biết và phân tích được quan hệ giữa phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ (như đồ thị, sơ đồ) dùng để biểu đạt thông tin trong VB.

\* Giáo dục: Liên hệ, vận dụng được những điều đã đọc từ VB để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống.

**3-/ Về phẩm chất:**

\* Giáo dục ĐĐLS: Có ý thức bảo vệ các di sản văn hoá, tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ, phát huy giá trị của di sản văn hoá.

**II-/THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV; Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.

- Máy chiếu; Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm; Phiếu học tập.

**III-/TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

**1. Chuẩn bị đọc**

***a. Mục tiêu****:*Kích hoạt được kiến thức nền liên quan đến VB; tạo tâm thế trước khi đọc.

***b. Sản phẩm***: Nội dung trả lời miệng của HS ở giai đoạn *Chuẩn bị đọc.*

***c. Tổ chức thực hiện****:*

*\* Giao nhiệm vụ học tập:* Nhóm 2 HS trao đổi về những nội dung *Chuẩn bị đọc* đã thực hiện ở nhà.

**?** Em muốn biết những thông tin gì khi đọc văn bản giới thiệu về một di tích lịch sử?

*\* Thực hiện nhiệm vụ:* Nhóm HS thực hiện nhiệm vụ.

*\* Báo cáo, thảo luận:* Đại diện 1 – 2 nhóm HS trả lời. Các nhóm HS khác nhận xét, bổ sung.

- Khi đọc văn bản giới thiệu về một di tích lịch sử, em muốn biết một số thông tin cơ bản về di tích lịch sử như thời điểm ra đời, hoàn cảnh ra đời, đặc điểm kiến trúc, kết cấu, ý nghĩa và giá trị lịch sử của di tích lịch sử đó….

*\* Kết luận, nhận định:* GV nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ *Chuẩn bị đọc*. Trên cơ sở đó, GV dẫn dắt vào bài học.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**2. Trải nghiệm cùng văn bản**

***a. Mục tiêu:***

–Vận dụng kĩ năng đọc đã học ở lớp trước như *Theo dõi, Đọc quét* trong quá trình đọc trực tiếp VB.

–Chia sẻ được kết quả thực hiện ở nhà của nội dung *Trải nghiệm cùng VB.*

***b. Sản phẩm***: Câu trả lời của HS cho những câu hỏi ở phần *Trải nghiệm cùng VB*.

***c. Tổ chức thực hiện:***

*\* Giao nhiệm vụ học tập:* Nhóm hai HS trao đổi với nhau về kết quả đọc trực tiếp ở nhà.

*\* Thực hiện nhiệm vụ:* Nhóm HS thực hiện nhiệm vụ.

*\* Báo cáo, thảo luận:* Đại diện 1 – 2 nhóm HS trình bày kết quả. Lưu ý HS cần trình bày rõ: (1) số lượng các thẻ đọc đã hoàn thành; (2) mức độ tương đồng và khác biệt về kết quả trả lời các thẻ đọc giữa các thành viên nhóm; (3) cách thức HS thực hiện các kĩ năng (căn cứ trả lời) để tìm ra các câu trả lời.

**1, Theo dõi:***Xác định cách trình bày thông tin của đoạn văn này.*

- Cách trình bày thông tin của đoạn văn này chính là cách trình bày thông tin theo trình tự không gian. Tác giả lần lượt miêu tả hệ thống nền đài theo trình tự miêu tả: miêu tả tổng thể, phần ở giữa, trong lòng mỗi cánh chữ U, các cửa Tả Dịch môn và Hữu Dịch môn.

**2, Đọc quét:***Theo tác giả bài viết, tên gọi lầu Ngũ Phụng bắt nguồn từ đâu?*

**-** Tên gọi lầu Ngũ Phụng bắt nguồn từ việc phần trên của lầu tách ra khỏi bộ khung sườn thành 9 bộ mái riêng biệt, to nhỏ, cao thấp khác nhau, tạo nên sự nhấp nhô của các hình khối trong không gian giống như những con chim phượng đang bay.

*\* Kết luận, nhận định:* GV đánh giá kết quả đọc trực tiếp của HS: thái độ của HS với việc đọc, số lượng và chất lượng câu trả lời cho hoạt động *Trải nghiệm cùng VB*, chỉ ra những điểm HS cần rèn luyện thêm ở hoạt động này.

**3. Suy ngẫm và phản hồi**

***3.1. Tìm hiểu đặc điểm của văn bản giới thiệu một di tích lịch sử***

***a. Mục tiêu:***

– Nhận biết và phân tích được đặc điểm của VB giới thiệu một danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử; chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm VB với mục đích của nó.

– Biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập.

***b. Sản phẩm:*** Câu trả lời của nhóm HS về câu 1 trong SGK; thái độ tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động nhóm.

***c. Tổ chức thực hiện:***

*\* Giao nhiệm vụ học tập:* Nhóm 4 – 6 HS trả lời câu 1 trong SGK.(PHT1)

*Gợi ý*: Trước tiên, GV nêu câu hỏi gợi mở: "*VB giới thiệu một danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử có những đặc điểm gì? Theo em, VB thông tin thường có thêm những yếu tố nào trong cấu trúc VB bên cạnh những phần cơ bản như mở đầu, nội dung chính và kết thúc? Em biết gì về sapo trong cấu trúc của VB thông tin? Sự khác nhau giữa VB có sapo và VB không có sapo là gì?"* Sau đó, HS có thể sử dụng bảng sau để trả lời câu hỏi: Văn bản *Ngọ Môn*thể hiện những đặc điểm nào của kiểu văn bản giới thiệu một di tích lịch sử? Dựa vào đâu mà em có thể xác định như vậy?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Đặc điểm của văn bản giới thiệu một danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử** | **Các đặc điểm của văn bản giới thiệu một danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử trong văn bản *Ngọ Môn*** | | **Căn cứ xác định** |
| Xuất hiện | Không xuất hiện |  |
| *Về cấu trúc*:  – Phần mở đầu  – Phần nội dung  – Phần kết thúc |  |  |  |
| *Về đặc điểm hình thức*:  – Các đề mục để làm nổi bật thông tin chính  – Một số từ ngữ chuyên ngành (kiến trúc, lịch sử, địa lí, sinh vật,…)  – Từ ngữ giàu giá trị miêu tả, biểu cảm  – Hình ảnh minh hoạ, sơ đồ/ bản đồ chỉ dẫn,… |  |  |  |
| *Về cách trình bày thông tin*: Thông tin thường được trình bày theo trật tự thời gian, theo trật tự không gian, theo cách phân loại đối tượng, quan hệ nhân quả,… |  |  |  |

*\* Thực hiện nhiệm vụ:* Nhóm HS thực hiện nhiệm vụ. Đại diện nhóm trình bày tóm tắt câu trả lời trên giấy A1/ bảng nhóm.

*\* Báo cáo, thảo luận:* Đại diện 2 – 3 nhóm HS trình bày câu trả lời. Các nhóm HS khác lắng nghe, trao đổi, bổ sung.

*\* Kết luận, nhận định:*

***–*** GV nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS theo gợi ý sau:

Đặc điểm của kiểu VB giới thiệu một di tích lịch sử được thể hiện như sau trong VB *Ngọ Môn*:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Đặc điểm của VB giới thiệu một danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử** | **Các đặc điểm của VB giới thiệu một danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử trong VB *Ngọ Môn*** | | **Căn cứ xác định** |
| **Xuất hiện** | **Không xuất hiện** |
| *Về cấu trúc*:  – Phần mở đầu  – Phần nội dung  – Phần kết thúc | X |  | *Cấu trúc*: Thể hiện đầy đủ cấu trúc của một VB thông tin giới thiệu về một di tích lịch sử  – Sapo: “Ngọ Môn là công trình kiến trúc… cố đô Huế”: Giới thiệu tóm tắt nội dung bài viết, tạo sự lôi cuốn đối với người đọc  – Phần 1: “Ngọ Môn là cổng chính, cổng phía nam của Hoàng thành được xây dựng vào năm 1833 … vị vua cuối cùng của Việt Nam vào ngày 30/8/1945.”: Giới thiệu khái quát về di tích lịch sử Ngọ Môn ở Huế  – Phần 2: “Đặc điểm kiến trúc Ngọ Môn … Chúng được làm tương đối đơn giản, không cầu kì nhưng lại rất thanh thoát, đẹp mắt, có tính mĩ thuật cao.”: Giới thiệu một cách có hệ thống những phương diện khác nhau (đặc điểm kiến trúc, nét riêng trong cách trang trí) làm nên giá trị biểu tượng của Ngọ Môn trong kiến trúc cung đình Huế  – Phần 3: “Ngọ Môn là một tổng thể kiến trúc có vóc dáng đồ … phong cảnh thiên nhiên và tình cảm, tâm hồn của người dân đất Việt nói chung, xứ Huế nói riêng..”: Nhận xét khái quát về giá trị của di tích Ngọ Môn; qua đó bày tỏ tình cảm, thái độ của người viết dành cho di tích |
| *Về đặc điểm hình thức*: sử dụng:  – Các đề mục để làm nổi bật thông tin chính  – Một số từ ngữ chuyên ngành (kiến trúc, lịch sử, địa lí, sinh vật,…)  – Từ ngữ giàu giá trị miêu tả, biểu cảm  – Hình ảnh minh hoạ, sơ đồ/ bản đồ chỉ dẫn,… | X |  | *Về đặc điểm hình thức,* VB sử dụng:  – Hệ thống đề mục (*Đặc điểm kiến trúc Ngọ Môn*, *Nét riêng trong cách trang trí Ngọ Môn*) để làm nổi bật thông tin cơ bản của VB  – Từ ngữ chuyên ngành kiến trúc (ví dụ: *cổng chính, nền cổng, lễ đài, thành, mặt bằng, công trình, cuốn vòm, đỉnh cửa, thiết kế, cuốn vòm, đỉnh cổng, xà ngang, xà dọc, gạch vồ, đá thanh, lan can, tráng men, cột,…*), lịch sử (ví dụ: *triều đình, vua, lễ Ban sóc, lễ thoái vị, Hoàng thành…*)  – Từ ngữ giàu giá trị miêu tả, biểu cảm: *bề thế, đồ sộ, lối cuốn vòm, hình cung, gạch hoa đúc rỗng tráng men ngũ sắc, công phu, tỉ mỉ,…*  – Hình ảnh minh hoạ |
| *Về cách trình bày thông tin*: Thông tin thường được trình bày theo trật tự thời gian, theo trật tự không gian, theo cách phân loại đối tượng, quan hệ nhân quả,… | X |  | *Về cách trình bày thông tin,* VB phối hợp nhiều cách trình bày thông tin:  – Trình bày thông tin theo trật tự không gian (ví dụ: đoạn mô tả kết cấu các cửa của nền đài,…)  – Trình bày theo các đối tượng phân loại (cấu trúc của hai hệ thống: *hệ thống nền đài, hệ thống lầu Ngũ Phụng*)  – Trình bày thông tin theo mối quan hệ nhân quả (thông tin lí giải về tên gọi lầu Ngũ Phụng theo quan niệm dân gian) |

- Văn bản *Ngọ Môn*thể hiện những đặc điểm của kiểu văn bản giới thiệu một di tích là:

+ Về cấu trúc: Văn bản đầy đủ cấu trúc 3 phần:

Mở đầu: giới thiệu về Ngọ Môn

Nội dung: trình bày những khía cạnh, phương diện khác nhau về Ngọ Môn

Kết thúc: nhận xét về giá trị của Ngọ Môn

+ Về đặc điểm hình thức:

Văn bản sử dụng nhiều từ ngữ chuyên ngành kiên quan đến kiến trúc như: “*kiến trúc”, “thiết kế”, “kiến trúc sư”, “công trình kiến trúc”, “hình bát bửu”, “tính mĩ thuật”,…*

Văn bản sử dụng hình ảnh minh họa cho đối tượng được đề cập tới trong văn bản.

+ Về các trình bày thông tin: Văn bản sử dụng các trình bày thông tin theo trình tự không gian và theo cách trình bày phân loại đối tượng.

- Căn cứ vào nội dung văn bản, những thông tin được đề cập và trình tự trình bày thông tin mà tác giả thể hiện trong văn bản em có thể xác định được những đặc điểm của kiểu văn bản giới thiệu một di tích lịch sử thông qua văn bản *Ngọ Môn.*

– GV nhận xét, đánh giá về mức độ chủ động, tích cực của HS và nhóm HS khi thực hiện những công việc của bản thân trong học tập.

***3.2. Tìm hiểu cách trình bày thông tin trong văn bản***

***a. Mục tiêu:*** Nhận biết và phân tích được tác dụng của cách trình bày thông tin trong VB như: trật tự thời gian, quan hệ nhân quả, các đối tượng phân loại, so sánh và đối chiếu,...

***b. Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS về câu 2 trong SGK.

***c. Tổ chức thực hiện:***

*\* Giao nhiệm vụ học tập:* Nhóm 4 – 6 HS trả lời câu 2 trong SGK.

*Tìm phần văn bản thể hiện cách trình bày thông tin theo đối tượng phân loại. Cho biết căn cứ xác định và tác dụng của cách trình bày ấy đối với toàn bộ văn bản.*

*Gợi ý*: GV hướng dẫn HS đọc lại phần *Tri thức Ngữ văn* (mục *Cách trình bày thông tin theo các đối tượng phân loại*), chú ý dấu hiệu nhận biết cách trình bày này; xem lại kết quả trả lời câu hỏi 1; chỉ rõ dấu hiệu nhận biết cách trình bày thông tin và lí giải tác dụng của cách trình bày thông tin ấy với toàn bộ VB.

*\* Thực hiện nhiệm vụ:* Nhóm HS thực hiện nhiệm vụ.

*\* Báo cáo, thảo luận:* Đại diện 2 – 3 nhóm HS trả lời. Các nhóm HS khác trao đổi, bổ sung.

*\* Kết luận, nhận định:* GV nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS theo gợi ý:

– Phần VB thể hiện rõ cách trình bày thông tin theo đối tượng phân loại: “Về mặt kiến trúc, có thể chia tổng thể Ngọ Môn ra thành hai hệ thống: *hệ thống nền đài* ở dưới và *hệ thống lầu Ngũ Phụng* ở trên… nên người ta đã xây thêm một nền lâu đài lồi cao 1,11 m để vừa tôn cao lầu lên, vừa tránh được mưa gió tạt vào trong lòng lầu...”.

– Cơ sở xác định:

+ Trước tiên, nội dung của đoạn “Về mặt kiến trúc, có thể chia tổng thể Ngọ Môn ra thành hai hệ thống: hệ thống nền đài ở dưới và hệ thống lầu Ngũ Phụng ở trên ... từ tổng thể đến chi tiết” giới thiệu khái quát về tổng thể kiến trúc phức tạp của Ngọ Môn.

+ Sau đó, phần VB “Nền đài cao gần 5m … nên người ta đã xây thêm một nền lâu đài lồi cao 1,11 m để vừa tôn cao lầu lên, vừa tránh được mưa gió tạt vào trong lòng lầu” giới thiệu cụ thể hai thành phần của kiến trúc ấy là *hệ thống nền đài* và *hệ thống lầu Ngũ Phụng*.

– Tác dụng: Vừa giúp người đọc hình dung về tổng thể, vừa cung cấp những thông tin chi tiết cụ thể về hệ thống kiến trúc của Ngọ Môn. Điều đó góp phần làm rõ đặc điểm của di tích Ngọ Môn, hướng đến thực hiện mục đích của VB (cung cấp thông tin về di tích lịch sử Ngọ Môn).

Phần văn bản thể hiện các trình bày thông tin theo đối tượng phân loại chính là phần *Đặc điểm kiến trúc Ngọ Môn.* Dựa vào việc xác định nội dung chính mà các đoạn văn trong phần văn bản đó thể hiện ta có thể thấy: đoạn *“Về mặt kiến trúc… chi tiết”*là đoạn khái quát về đặc điểm kiến trúc Ngọ Môn; đoạn “*Nền đài…. tráng men ngũ sắc”*và đoạn *“Lầu Ngũ Phụng …vào trong lòng lầu…”*là hai đoạn văn đi vào trình bày chi tiết, cụ thể về kiến trúc của Ngọ Môn.

***3.3. Tìm hiểu phương tiện phi ngôn ngữ trong văn bản***

***a. Mục tiêu:*** Nhận biết và phân tích được quan hệ giữa phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ (như đồ thị, sơ đồ) dùng để biểu đạt thông tin trong VB.

***b. Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS cho câu 3 trong SGK.

***c. Tổ chức thực hiện:***

*\* Giao nhiệm vụ học tập:* Nhóm 4 – 6 HS thảo luận, tìm câu trả lời cho câu 3 trong SGK.

Nêu (những) loại phương tiện phi ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản và vai trò của chúng trong việc cung cấp thông tin về di tích Ngọ Môn.

*Gợi ý*: Để thực hiện nhiệm vụ HS cần: Xác định loại phương tiện phi ngôn ngữ được sử dụng trong VB; chỉ ra nội dung VB có liên quan đến (những) phương tiện phi ngôn ngữ được sử dụng; so sánh hiệu quả biểu đạt thông tin của VB *Ngọ Môn* có sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ với VB *Ngọ Môn* không sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ. Từ đó xác định mối quan hệ giữa phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ trong VB *Ngọ Môn*.

*\* Thực hiện nhiệm vụ:* Nhóm HS thực hiện nhiệm vụ.

*\* Báo cáo, thảo luận:* Đại diện 2 – 3 nhóm HS trả lời. Các nhóm HS khác trao đổi, bổ sung.

*\* Kết luận, nhận định:*GV nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS theo gợi ý:

– Loại phương tiện phi ngôn ngữ được sử dụng trong VB: hình ảnh.

– Vai trò: Minh hoạ trực quan cho nội dung được trình bày trong VB, giúp những thông tin trở nên cụ thể, sinh động hơn với người đọc.

Ví dụ: Hình 1 giúp người đọc hình dung về tổng thể kiến trúc phức tạp của Ngọ Môn (hệ thống nền đài, hệ thống lầu Ngũ Phụng), hiểu rõ hơn về cách bố trí không gian năm cửa của Ngọ Môn (minh hoạ trực quan cho nội dung thông tin của đoạn trích: “Nền đài dày và cao, được cấu trúc theo kiểu “thượng thu hạ thách” với độ dốc gần như thẳng đứng, tạo nên một thế đứng hơi choãi chân rất bền vững … Các đường xà này được bọc thêm một lớp đồng lá dát mỏng để tăng tính thẩm mĩ.”).

🡪Mối quan hệ giữa phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ trong VB *Ngọ Môn*: hình ảnh minh hoạ trực quan cho thông tin được trình bày bằng ngôn ngữ; thông tin được trình bày bằng ngôn ngữ thuyết minh, giải thích rõ hơn các yếu tố của hình ảnh, đồng thời giúp cho đối tượng được khắc họa sâu sắc, cụ thể hơn bên cạnh việc tác phẩm cung cấp thông tin.

***3.4. Tìm hiểu thông tin cơ bản và nhan đề của văn bản***

***a. Mục tiêu:*** Phân tích được thông tin cơ bản của VB; giải thích được ý nghĩa của nhan đề trong việc thể hiện thông tin cơ bản của VB.

***b. Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS về câu 4 trong SGK.

***c. Tổ chức thực hiện:***

*\* Giao nhiệm vụ học tập:* Nhóm 4 – 6 HS trả lời câu 4*.*

*Phân tích mối quan hệ giữa nhan đề Ngọ Môn với các thông tin cơ bản của văn bản.*

*Gợi ý*: HS đọc lại VB *Ngọ Môn* để xác định các thông tin cơ bản của VB, làm rõ mối quan hệ giữa nhan đề *Ngọ Môn* với các thông tin cơ bản ấy. Sau đó, có thể vẽ sơ đồ để thể hiện mối quan hệ giữa nhan đề với các thông tin cơ bản của VB.

*\* Thực hiện nhiệm vụ:* Nhóm HS thực hiện nhiệm vụ.

*\* Báo cáo, thảo luận:* Đại diện 2 – 3 nhóm HS trả lời. Các nhóm HS khác trao đổi, bổ sung.

*\* Kết luận, nhận định:*GV nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS theo gợi ý sau:

– Các thông tin cơ bản của VB là: “Đặc điểm kiến trúc của Ngọ Môn”; “Những nét riêng trong cách trang trí Ngọ Môn”.

– Mối quan hệ giữa nhan đề *Ngọ Môn* với các thông tin cơ bản của VB:

+ Nhan đề đã tóm tắt, khái quát được những thông tin cơ bản của VB.

+ Các thông tin cơ bản của VB đã góp phần triển khai làm rõ nội dung được gợi lên từ nhan đề của VB.

Đặc điểm kiến trúc của Ngọ Môn

**Nhan đề: *Ngọ Môn***

Nét riêng trong cách trang trí Ngọ Môn

*Lưu ý:* Nên sử dụng mũi tên hai chiều để biểu thị mối quan hệ giữa nhan đề và các thông tin cơ bản.

*=> Mối quan hệ giữa nhan đề Ngọ Môn với các thông tin cơ bản của văn bản là mối liên hệ gắn bó chặt chẽ. Nhan đề Ngọ Môn đã khái quát vào bao trùm lên những khía cạnh, phương diện về đặc điểm kiến trúc, nét riêng trong cách trang trí… được tác giả đề cập tới trong tác phẩm.*

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

***a. Mục tiêu:*** Đánh giá được vai trò của các chi tiết quan trọng trong VB.

***b. Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS cho câu 5 trong SGK.

***c. Tổ chức thực hiện:***

*\* Giao nhiệm vụ học tập:* Nhóm 4 – 6 HS thảo luận về câu 5 trong SGK.

*Em có nhận xét gì về vai trò của những thông tin chi tiết liên quan đến hệ nền đài và lầu Ngữ Phụng trong văn bản?*

*\* Thực hiện nhiệm vụ:* Nhóm HS thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của GV. Đại diện nhóm trình bày tóm tắt câu trả lời trên giấy A1/ bảng nhóm.

*\* Báo cáo, thảo luận:* Đại diện 2 – 3 nhóm HS trả lời. Các nhóm HS khác trao đổi, bổ sung.

*\* Kết luận, nhận định:* GV nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS theo gợi ý sau:

– Những thông tin chi tiết liên quan đến hệ nền đài và lầu Ngũ Phụng được trình bày trong VB:

+ Chi tiết miêu tả hệ nền đài: “Nền đài cao gần 5 m, đáy dài 57,77 m gần như là một sự tiếp nối của dãy thành … được trang trí bằng nhiều kiểu gạch hoa đúc rỗng tráng men ngũ”: Thông tin chi tiết về kích thước, hình dạng, cấu trúc của nền đài, kiến trúc năm cửa của Ngọ Môn, chất liệu, hệ thống bậc cấp bằng đá thanh ở hai bên, hệ thống tường hoa lan can bao quanh phía trên nền đài.

+ Chi tiết miêu tả lầu Ngũ Phụng: “Lầu Ngũ Phụng trên nền đài có hai tầng, tầng dưới lớn, tầng trên nhỏ, với 13 gian kết cấu thành một bộ khung cũng theo hình chữ U như nền đài … xây thêm một nền lâu đài lồi cao 1,11 m để vừa tôn cao lầu lên, vừa tránh được mưa gió tạt vào trong lòng lầu,…”: Thông tin chi tiết về kết cấu, nội dung lí giải về tên gọi lầu Ngũ Phụng, hình dạng, chất liệu,…của lầu Ngũ Phụng.

+ Chi tiết hình ảnh minh hoạ: hình 2 (Một góc nền đài và lầu Ngũ Phụng).

– Vai trò của những thông tin chi tiết: cung cấp thông tin cụ thể về hai bộ phận cấu thành nên kiến trúc của Ngọ Môn, làm cho thông tin cơ bản trong “Đặc điểm kiến trúc Ngọ Môn” trở nên rõ hơn ***, từ đó giúp bạn đọc có được hiểu biết sâu sắc hơn về công trình kiến trúc này.***

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

***a. Mục tiêu:***

– Hệ thống được đặc điểm của VB giới thiệu một danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử.

– Rút ra được kinh nghiệm đọc VB giới thiệu một danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử.

***b. Sản phẩm:*** Bảng tóm tắt một số lưu ý khi đọc VB giới thiệu một danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử.

***c. Tổ chức thực hiện:***

*\* Giao nhiệm vụ học tập:*Nhóm hai HS thảo luận và hoàn thành bảng sau để tóm tắt một số đặc điểm của VB giới thiệu một danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sửvà lưu ý về cách đọc.

|  |  |
| --- | --- |
| **Một số đặc điểm của văn bản giới thiệu một danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử** | **Cách đọc văn bản giới thiệu một danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử** |
| ................................................................  ........................................................................ | .....................................................................  .............................................................................. |

*\* Thực hiện nhiệm vụ:*Nhóm 4 – 6 HS thực hiên nhiệm vụ.

*\* Báo cáo, thảo luận:*Đại diện 1 – 2 nhóm HS trình bày kết quả thực hiện. Các nhóm HS khác nhận xét, bổ sung.

*\* Kết luận, nhận định:* GV nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của các nhóm dựa trên đặc điểm của *VB giới thiệu một danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử*đã học và lưu ý HS khi đọc kiểu VB này cần chú ý:

– Xác định đặc điểm của loại VB: mục đích viết, cấu trúc, đặc điểm hình thức cách trình bày thông tin trong VB.

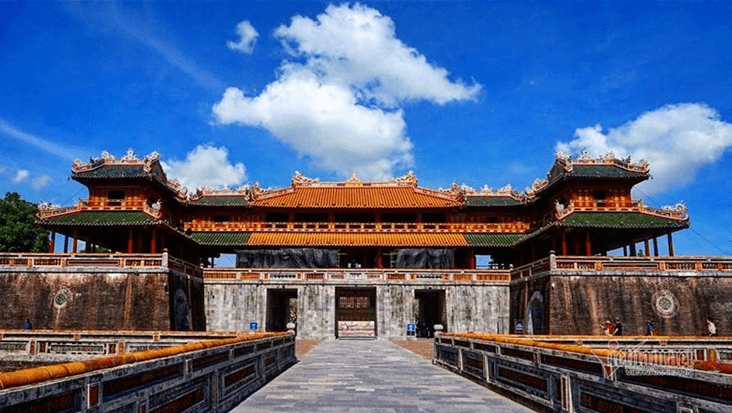
– Nhận biết và chỉ ra được tác dụng của cách trình bày thông tin trong VB.

– Xác định được thông tin cơ bản và chi tiết của VB, vai trò của các chi tiết trong VB.

– Nhận biết và chỉ ra quan hệ giữa phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ trong VB.

– Chú ý đến mối quan hệ giữa thông tin cơ bản với nhan đề của VB.

**Nội dung chính:** Văn bản *Ngọ Môn*là một văn bản thuyết minh về một di tích lịch sử nổi tiếng tại Việt Nam. Thông qua văn bản, bạn đọc như được tham gia trực tiếp vào chuyến hành trình tham quan công trình kiến trúc tiêu biểu của triều Nguyễn- Ngọ Môn nhờ sự trình bày thông tin mạch lạc, rõ ràng, sự sắp đặt giới thiệu các thông tin không chỉ đi theo cách trình bày phân loại đối tượng mà còn đi theo cách trình bày theo trình tự không gian, kết hợp với những hình ảnh minh họa hết sức độc đáo của tác giả.



**Đọc kết nối chủ điểm:**

**NHIỀU GIÁ TRỊ KHẢO CỔ TỪ HOÀNG THÀNH THĂNG LONG**

**CẦN ĐƯỢC UNESCO CÔNG NHẬN**

(Theo Nguyễn Thu Hà)

**I. Mục tiêu**

***1. Về năng lực:***

**a. Năng lực đặc thù**

- Nhận biết và phân tích được đặc điểm của bài phỏng vấn, chỉ ra được các mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.

- Phân tích được thông tin cơ bản của văn bản, giải thích được ý nghĩa nhan đề trong việc thể hiện thông tin cơ bản của VB

- Liên hệ kết nối với VB *Vườn quốc gia Cúc Phương*  và *VB Ngọ Môn* để hiểu rõ hơn về chủ điểm *Những di tích lịch sử và danh thắng* .

**b. Năng lực chung**

- Giao tiếp và hợp tác: Kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm với các thành viên khác.

- Tự chủ và tự học, tự thu thập, tổng hợp và phân loại thông tin.

- Kĩ năng phỏng vấn.

***2. Về phẩm chất:***

- Yêu vẻ đẹp thiên nhiên, đất nước, con người.

- Có ý thức giữ gìn di sản văn hóa vật thể (Hoàng thành Thăng Long).

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Thiết bị dạy học**

- SGK, SGV

- Máy chiếu, máy tính

- Giấy A0 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm

- Phiếu học tập

**2. Học liệu**

- Tài liệu, video liên quan đến nội dung bài học.

**III. Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: MỞ ĐẦU/CHUẨN BỊ ĐỌC**

**a. Mục tiêu:** Kích hoạt kĩ năng hiểu biết của HS về nội dung bài học, kết nối kiến thức về di tích lịch sử Hoàng thành Thăng Long vào nội dung của bài học.

**b. Nội dung**: Hướng dẫn HS chia sẻ suy nghĩ của mình về vấn đề liên quan đến nội dung bài học.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *- Gv đặt câu hỏi:*  *+* Đoạn clip trên di tích lịch sử nào của nước ta?  + Chia sẻ sự hiểu biết của em về khu di tích đó (Gợi ý: di tích đó ở đâu? Trải qua các triều đại nào? Đến nay khu di tích ấy tồn tại được bao nhiêu năm?....)  *- GV chiếu clip*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS xem clip  - GV quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả .**  - Gv yêu cầu hs trả lời.  - HS báo cáo kết quả, nhận xét, bổ sung  **Bước 4: Kết luận nhận định .**  - Gv nhận xét, dẫn dắt vào bài  Hoàng thành Thăng Long là một di tích lịch sử của dân tộc Việt Nam nó tồn tại hơn 1000 năm và được UNESCO công nhận là một di sản văn hóa. Do thăng trầm của cuộc sống di tích đã có nhiều thay đổi. Để hiểu rõ về Hoàng thành Thăng Long được hình thành và phát triển, tồn tại như thế nào chúng ta cùng tìm hiểu qua phỏng vấn này nhé. | - Hs chia sẻ ý kiến:  - Đoạn clip trên nói về di tích lịch sử Hoàng Thành Thăng Long  - Di tích này nằm ở Thủ đô Hà Nội, nó trải qua hơn 1000 năm với các triều đại : Đinh, Lê, Lý, Trần…  - Hiện nay Khu di tích ấy còn tồn tại một vài di tích: Cột cờ Hà Nội, di tích Đoan Môn, nền điện Kính Thiên, thềm rồng trước nền Điện Kính Thiên còn nổi trên mặt đất và nhiều công trình khác nữa đang được khai quật và bảo tồn. |

**Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**A. Tri thức ngữ văn:**

**Bài phỏng vấn**

**a. Mục tiêu:** Giúp hs nắm được tri thức về kiểu bài phỏng vấn.

**b. Nội dung**: GV hướng dẫn HS tìm hiểu tri thức về kiểu bài phỏng vấn.

**c. Sản phẩm:** Phần đọc, trả lời của hs của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tổ chức thực hiện | | Sản phẩm dự kiến |
| *Chuyển giao nhiệm vụ* | Cá nhân thực hiện:  - Đọc phần tri thức ngữ văn, hoàn thiện sơ đồ.  - Trả lời câu hỏi: Theo em, kiểu bài phỏng vấn thường được sử dụng trong những tình huống giao tiếp nào? | **A. Tri thức ngữ văn**  **Bài phỏng vấn**  **1.Khái niệm:** Bài phỏng vấn thuộc văn bản thông tin, trình bày nội dung cuộc trao đổi về một chủ đề nhất định, trong đó người phỏng vấn đặt câu hỏi và người được phỏng vấn trả lời.  **2. Bố cục:** thường có 3 phần.  - *Phần mở đầu*: Giới thiệu khái quát nội dung chính của buổi phỏng vấn.  - *Phần nội dung*: trình bày hệ thống câu hỏi, câu trả lời.  *-Phần kết thúc*: Lời cảm ơn.  **3. Hình thức:**  - Phân biệt hệ thống câu hỏi và câu trả lời dùng các kí hiệu, màu sắc, kiểu chữ…  - Sử dụng câu hỏi mở, thuật ngữ chuyên ngành, số liệu, dữ kiện  - Có thể kết hợp phương tiện phi ngôn ngữ: sơ đồ, hình ảnh, bảng biểu… |
| *Thực hiện nhiệm vụ* | Cá nhân thực hiện |
| *Báo cáo/ Thảo luận* | Một hoặc 2 hs trình bày sơ đồ và trả lời câu hỏi, các HS khác nhận xét, bổ sung. |
| *Kết luận/ Nhận định* | GV góp ý cho câu trả lời của HS và khái quát tri thức về kiểu bài phỏng vấn theo SGK. |

**B. Văn bản.**

**Phần I. Trải nghiệm cùng văn bản**

**a. Mục tiêu:** Đọc văn bản và thực hiện một số kĩ thuật đọc thông qua việc trả lời một số câu hỏi trong khi đọc.

**b. Nội dung**: GV hướng dẫn HS đọc văn bản, tìm hiểu chung về văn bản: xuất xứ, thể loại, người tham gia phỏng vấn, hoàn cảnh buổi phỏng vấn.

**c. Sản phẩm:** Phần đọc, trả lời của hs của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tổ chức thực hiện | | Sản phẩm dự kiến |
| *Chuyển giao nhiệm vụ* | - GV hướng dẫn HS giải thích từ khó trước khi đọc văn bản.  - Gv sử dụng kĩ thuật phân vai, chỉ huy. | **I. Trải nghiệm cùng văn bản**  **1. Đọc và tìm hiểu chú thích**  **2. Tìm hiểu chung về văn bản**  **a. Xuất xứ:** https://vov.vn/, ngày 12.2.2010  **b.Thể loại:** VBTT (Phỏng vấn)  **c. Hoàn cảnh của cuộc phỏng vấn:** Dịp kỉ niệm 1000 năm Thăng Long – Hà Nội.  **d. Người tham gia phỏng vấn**  **- Người phỏng vấn:** Nguyễn Thu Hà  **- Người được phỏng vấn:** Tiến sĩ Tống Trung Tín.  **e.Hình thức:** ghi chép sau khi đã được biên tập. |
| *Thực hiện nhiệm vụ* | - HS phân vai đọc văn bản  - Hs xung phong (hoặc chỉ định của g.v) làm chỉ huy hướng dẫn cả lớp trả lời câu hỏi:  - Hệ thống câu hỏi: **PHT số 1.** |
| *Báo cáo/ Thảo luận* | *- HS đọc bài, trả lời cá nhân* |
| *Kết luận/ Nhận định* | - GV nhận xét cách đọc, uốn nắn những bạn có cách đọc chưa chính xác.  - Nhận xét về tác phong, câu hỏi của người chỉ huy.  - Nhận xét về cách thức làm việc của người chỉ huy và người trả lời.  - Nhận xét về nội dung kiến thức của người chỉ huy. |

**Phần II. Suy ngẫm và phản hồi**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS:

- Nhận biết được một số thông tin, đặc điểm chính của văn bản.

- Liên hệ, kết nối với văn bản 1 và văn bản 2 để hiểu hơn về chủ điểm *Những di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh.*

- Tích hợp di tích lịch sử qua :

Video: https://www.youtube.com/watch?v=Lyzg7Mvrq9k&t=1038s

**b. Nội dung**:

- GV cho HS làm việc cá nhân và thảo luận nhóm

- HS làm việc cá nhân trả lời câu hỏi, thảo luận nhóm trưng bày sản phẩm

**c. Sản phẩm:**

- Phiếu học tập, phần trình bày của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tổ chức thực hiện | | Sản phẩm dự kiến |
| *Chuyển giao nhiệm vụ* | - GV hướng dẫn hs chỉ ra được đặc điểm, mục đích, nội dung của bài phỏng vấn.  Trước buổi học, GV chia lớp thành các nhóm hs (4-6) thành viên giao PHT số 2 và số 3.  Lên lớp: Yêu cầu các nhóm trưng bày sản phẩm theo kĩ thuật phòng tranh.  + GV yêu cầu các nhóm hoàn thiện lại sản phẩm.  + Các nhóm cùng nhau trưng bày sản phẩm, cả lớp đi xem "triển lãm" và có thể có ý kiến bình luận hoặc bổ sung. Cuối cùng, tất cả các phương án giải quyết được tập hợp lại và tìm phương án tối ưu. | **II. Suy ngẫm và phản hồi**  **1. Đặc điểm của một bài phỏng vấn.** |
| *Thực hiện nhiệm vụ* | HS làm việc nhóm thực hiện nhiệm vụ ở nhà, lên lớp các nhóm trưng bày sản phẩm |
| *Báo cáo/ Thảo luận* | Các nhóm treo tranh, cùng xem triển lãm đưa ý kiến bình luận hoặc bổ sung. |
| *Kết luận/ Nhận định* | GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức theo từng nội dung. |
| Dự kiến phiếu học tập số 2:   |  |  | | --- | --- | | **Đặc điểm của bài phỏng vấn** | **VB *Nhiều giá trị khảo cổ từ Hoàng thành Thăng Long cần được UNESCO công nhận*** | | Nội dung | + **Về nội dung**: Cuộc trao đổi giữa TS Tống Trung Tín và phóng viên Nguyễn Thu Hà. | | Bố cục | **+ Về bố cục**: (3 phần)  - *Phần mở đầu*: Giới thiệu khái quát nội dung chính của buổi phỏng vấn.  - *Phần nội dung*: trình bày hệ thống câu hỏi, câu trả lời.  *-Phần kết thúc*: Lời cảm ơn. | | Hình thức | **+ Về hình thức:**  - Câu hỏi in nghiêng, câu trả lời in thường.  - Từ “phóng viên, tiến sĩ” : in đậm  - Sử dụng hệ thống câu hỏi và thuật ngữ chuyên ngành: *khảo cổ, khai quật, di vật…*  - Có số liệu, dữ kiện để thu thập thông tin. |   2. Mục đích và nội dung bài phỏng vấn.  a. Mục đích của bài phỏng vấn  - Cung cấp những thông tin về “nhiều giá trị khảo cổ từ Hoàng thành Thăng Long cần được UNESCO công nhận” do tiến sĩ Tống Trung Tín  am hiểu trình bày.  b. Nội dung bài phỏng vấn:  Dự kiến PHT số 3:   |  |  | | --- | --- | | **Nội dung bài phỏng vấn**  (Nhiều gía trị khảo cổ từ Hoàng thành Thăng Long cần được UNESCO công nhận) | | | **Nội dung hỏi** | **Nội dung trả lời.** | | 1. … Lịch sử Thăng Long được tái hiện thế nào qua quá trình khai quật và phân tích của các nhà khảo cổ, nhà nghiên cứu lịch sử Nhật Bản? | Lịch sử Thăng Long có bề dày 1300 năm… công tác nghiên cứu được tiến hành từ nhiều thế kỉ: từ người Pháp đến các nhà khảo cổ Việt Nam… Những vị trí, quy mô được phục dựng phần nào… | | 2. Các nhà khảo cổ Việt Nam đã phát hiện được gì dưới lớp đất của khu Hoàng thành Thăng Long trong thời gian qua? | Các nhà khảo cổ tìm thấy nhiều lớp văn hóa cổ của nhiều thời kì chồng xếp lên nhau. Ở mỗi lớp văn hóa có nhiều di tích, di vật thời kì Đại La, thời kì Đinh – Lê, của kinh thành Nguyễn… | | 3. … Với kết quả nghiên cứu trên, tiến sĩ có nhận định gì về lịch sử Hoàng thành trước kia? | Thăng Long có một bề dày lịch sử lâu dài … | | ***🡪 Hệ thống câu hỏi đã giúp người phỏng vấn đạt được mục đích vì đã cung cấp thông tin khách quan, chính xác.*** | ***🡪 Hệ thống câu trả lời đã cung cấp thôn tin chính xác, khách quan về những gía trị khảo cổ từ Hoàng thành Thăng Long*** | | | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tổ chức thực hiện | | Sản phẩm dự kiến |
| Chuyển giao nhiệm vụ | Từ văn bản đã học, đã đọc, em cho biết cách xác định thông tin vb và nhan đề của vb có vai trò gì?Vai trò của em như thế nào? | **3. Kết nối chủ điểm**  - Thông tin của Vb: Là quá trình và kết quả nghiên cứu khảo cổ Hoàng thành Thăng Long. Đó là một công trình có giá trị, cần được UNESCO công nhận, bảo tồn.  - Vai trò nhan đề: Khái quát thông tin văn bản, giúp người đọc có định hướng tiếp nhận Vb tốt hơn.  - Chúng ta tự hào về di tích lịch sử của dân tộc, hãy trân trọng, bảo tồn và giữ gìn. |
| Thực hiện nhiệm vụ | - HS hoạt động cá nhân thực hiện nhiệm vụ |
| Báo cáo thảo luận | - HS được chỉ định trả lời |
| Kết luận nhận định | Gv nhận xét, chốt kiến thức |

**Hoạt động 3: LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng những kiến thức đã học vào thực hiện một bài phỏng vấn

**b. Nội dung**: Tổ chức trò chơi “Thử tài hiểu biết về truyền thống nhà trường”.

**c. Sản phẩm:** Bài phỏng vấn của hs

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tổ chức thực hiện | | Sản phẩm dự kiến |
| Chuyển giao nhiệm vụ | GV: Tổ chức trò chơi “Thử tài hiểu biết về truyền thống nhà trường”.  Hs chuẩn bị câu hỏi, lên kịch bản, quay clip | Bài phỏng vấn của hs. |
| Thực hiện nhiệm vụ | - HS hoạt động nhóm thực hiện nhiệm vụ.  - Đại diện hs phỏng vấn cô Hiệu trưởng. |
| Báo cáo thảo luận | - HS trình chiếu bài phỏng vấn. |
| Kết luận nhận định | Gv nhận xét, cho điểm. |

**IV. Hồ sơ dạy học**

**Phiếu học tập số 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **a. Xuất xứ** |  |
| **b. Thể loại.** |  |
| **c. Hoàn cảnh của cuộc phỏng vấn** |  |
| **d. Người tham gia phỏng vấn** |  |
| **e. Hình thức:** |  |

**PHT số 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Đặc điểm của bài phỏng vấn** | **VB *Nhiều giá trị khảo cổ từ Hoàng thành Thăng Long cần được UNESCO công nhận*** |
| Nội dung |  |
| Bố cục |  |
| Hình thức |  |

**PHT số 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung bài phỏng vấn**  **(Nhiều gía trị khảo cổ từ Hoàng thành Thăng Long cần được UNESCO công nhận)** | |
| **ND HỎI** | **ND TRẢ LỜI** |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
| Nhận xét câu hỏi | Nhận xét câu trả lời. |

**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

*(Nghĩa và cách dùng tên viết tắt một số tổ chức quốc tế quan trọng)*

(Thời gian thực hiện: 01 tiết)

**I-/ MỤC TIÊU**

**1-/ Kiến thức:** Nghĩa và cách dùng tên viết tắt các tổ chức quốc tế quan trọng.

**2-/ Năng lực**

**2.1. Năng lực chung**

Năng lực giao tiếp, hợp tác: thể hiện trong hoạt động làm bài tập nhóm đôi ở hoạt động *Thực hành tiếng Việt*.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được nghĩa và cách dùng tên viết tắt các tổ chức quốc tế quan trọng.

- Nhận biết và phân tích được các loại phương tiện phi ngôn ngữ được sử dụng trong VB; biết cách lựa chọn, sử dụng các loại phương tiện phi ngôn ngữ.

**3-/ Phẩm chất:**

- *Chăm chỉ:* HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân.

- *Trách nhiệm:* Làm chủ được bản thân trong quá trình học tập, có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

**II-/ THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Sách giáo khoa, Sách giáo viên.

- Máy chiếu, máy tính.

- Giấy A0 hoặc bảng phụ.

- Phiếu học tập.

- Tri thức ngữ văn.

- Một số video, hình ảnh liên quan đến nội dung bài học.

**III-/ TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề**

**a. Mục tiêu:**

- Kích hoạt được hiểu biết nền liên quan đến nội dung bài học.

- Xác định được nội dung bài học và nhiệm vụ học tập tiếng Việt cần thực hiện.

**b. Nội dung:**

Theo em việc hiểu rõ về nghĩa và tên viết tắt của các tổ chức quốc tế có ý nghĩa như thế nào trong đời sống?

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**\* Bước 1:** GV chuyển giao nhiệm vụ

(như mục nd)

**\* Bước 2:** HS thực hiện nhiệm vụ

HS đọc và tìm câu trả lời.

**\* Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

1 – 2 HS trình bày, các nhóm khác nghe, bổ sung (nếu có).

**\* Bước 4:** Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, khen ngợi HS.

- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **\*Hoạt động 2.1: Tìm hiểu tri thức tiếng việt**  **a. Mục tiêu:** Nhận biết được nghĩa và cách dùng tên viết tắt các tổ chức quốc tế quan trọng.  **b. Nội dung:**  (1) Nối cột tên viết tắt của một số tổ chức quốc tế quan trọng và nghĩa của tên viết tắt.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Tên viết tắt của các tổ chức quốc tế** | **Tên đầy đủ của các tổ chức quốc tế** | **Nghĩa của tên viết tắt** | **Đáp án** | | a) ASEAN | Worl Bank | 1)  Ngân hang thế giới | **a)-** | | b) IMF | World Health Organiztion | 2) Tổ chức Y tế Thế giới | **b)-** | | c) WB | United Nations International  Children’s EmergencyFund | 3) Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc | **c)-** | | d) UNICEF | Association of South East Asian Nations | 4) Hiệp hôi các Quốc gia Đông Nam Á | **d)-** | | e) WHO | International Monetary Fund | 5) Quỹ tiền tệ quốc tế | **e)-** | | g) WTO | United Nations | 6) Liên hiệp quốc | **g)-** | | f) UN | World Trade Organization | Tổ chức Thương mại thế giới | **f)-** |   (2) Trả lời câu hỏi: Trong khi tạo lập VB, chúng ta sử dụng tên viết tắt của một số  tổ chức quốc tế để làm gì?  **c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của GV&HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung.  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:*** Cá nhân HS đọc SGK và ghi ra câu trả lời. ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - Trình bày cá nhân.  - Các HS khác theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu có  ***\*B4: Kết luận, nhận định:***  - GV nhận xét về thái độ học tập và sản phẩm của HS. | **II. Tri thức tiếng Việt:**  - Tên viết tắt của các tổ chức quốc tế:   |  |  | | --- | --- | | **Tên viết tắt của các tổ chức quốc tế** | **Nghĩa của tên viết tắt** | | ASEAN | Hiệp hôi các Quốc gia Đông Nam Á | | IMF | Quỹ tiền tệ quốc tế | | WB | Ngân hang thế giới | | UNICEF | Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc | | WHO | Tổ chức Y tế Thế giới | | WTO | Tổ chức Thương mại thế giới | | UN | Liên hiệp quốc |   - Trong khi tạo lập VB, chúng ta sử dụng tên viết tắt của một số tổ chức quốc tế để làm cho văn bản ngắn gọn hơn. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **a. Mục tiêu:**  - Nhận biết được nghĩa và cách dùng tên viết tắt các tổ chức quốc tế quan trọng.  - Nhận biết và phân tích được các loại phương tiện phi ngôn ngữ được sử dụng trong VB; biết cách lựa chọn, sử dụng các loại phương tiện phi ngôn ngữ.  **b. Nội dung:**  (1) Nhóm 2 HS thực hiện các bài tập 1, 2 trong SGK  (2) HS làm việc cá nhân để thực hiện bài tập 3 trong SGK.  **c. Sản phẩm:** Phiếu học tập và câu trả lời của HS.  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của GV&HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung.  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  Nhóm 2 HS lần lượt thảo luận bài tập  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  Đại diện một số nhóm lần lượt trình bày kết quả của từng bài tập, nhóm khác góp ý, bổ sung.  ***\*B4: Kết luận, nhận định:***  GV nhận xét cách HS thảo luận nhóm, từ đó kết luận về những lưu ý khi giao tiếp và hợp tác trong khi thảo luận nhóm.  GV có thể sử dụng công cụ đánh giá là bảng kiểm, thang đo rubric,… để nhận xét sản phẩm của HS (câu b) | **II.Luyện tập**  **1/Bài tập 1:**  a.Ngoài hình ảnh, có thể sử dụng thêm các loại phương tiện phi ngôn ngữ khác như *sơ đồ, infographic*,… để biểu đạt thông tin về đặc điểm của kiến trúc Ngọ Môn.  b. HS tự chọn một loại phương tiện phi ngôn ngữ (ngoài hình ảnh) và biểu đạt thông tin về đặc điểm kiến trúc Ngọ Môn bằng loại phương tiện này*.* |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung.  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  Nhóm 2 HS lần lượt thảo luận bài tập  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  Đại diện một số nhóm lần lượt trình bày kết quả của từng bài tập, nhóm khác góp ý, bổ sung.  ***\*B4: Kết luận, nhận định:***  GV nhận xét cách HS thảo luận nhóm, từ đó kết luận về những lưu ý khi giao tiếp và hợp tác trong khi thảo luận nhóm. | **2/ Bài tập 2:**  a. Phương tiện phi ngôn ngữ sau để biểu đạt thông tin: *hình ảnh, số liệu, biểu tượng*.  b. So sánh cách trình bày thông tin của VB *Vườn Quốc gia Cúc Phương – Vườn Quốc gia hàng đầu Châu Á* và VB *Vườn Quốc gia Cúc Phương:*  - Điểm giống nhau: Thông tin trong hai VBđược trình bày theo cách phân loại đối tượng.  - Điểm khác nhau:  + Thông tin trong VB *Vườn Quốc gia Cúc Phương* được trình bày theo cấu trúc: (1) Giới thiệu tổng quan, khái quát về Vườn Quốc gia Cúc Phương (Phần đầu của VB); (2) Giới thiệu chi tiết từng đối tượng cụ thể (*Quần thể động, thực vật; Cảnh quan thiên nhiên và giá trị văn hoá*).  + Thông tin trong VB *Vườn Quốc gia Cúc Phương – Vườn Quốc gia hàng đầu Châu Á* cũng được trình bày theo cấu trúc: (1) Giới thiệu thông tin khái quát về Vườn Quốc gia Cúc Phương; (2) Giới thiệu chi tiết từng đối tượng cụ thể (*Đa dạng sinh học, Phong cảnh Karst và giá trị khảo cổ*). |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung.  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  Cá nhân HS thực hiện bài tập 3.  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  1 – 2 HS trình bày bài tập 3.  ***\*B4: Kết luận, nhận định:***  GV nhận xét cách HS thảo luận nhóm, từ đó kết luận về những lưu ý khi giao tiếp và hợp tác trong khi thảo luận nhóm. | **3/Bài tập 3:**  a. UNESCO: *Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hoá Liên hợp quốc*. Đây là tổ chức quốc tế.  b. VOV: Đài Tiếng nói Việt Nam.  🡪Tác dụng: Trong khi tạo lập VB, có thể sử dụng tên viết tắt của các tổ chức quốc tế để làm cho VB ngắn gọn hơn. |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (làm ở nhà)**

**a. Mục tiêu:** Rút ra được những lưu ý khi vận dụng kiến thức về nghĩa và cách dùng tên viết tắt các tổ chức quốc tế quan trọng và các phương tiện phi ngôn ngữ vào thực tế giao tiếp.

**b.** **Nội dung:** Theo em, khi sử dụng tên viết tắt các tổ chức quốc tế, cần lưu ý những điều gì?

**c.** **Sản phẩm:** Phần trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:*** GV giao nhiệm vụ như mục nội dung.

***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:*** Cá nhân HS thực hiện nhiệm vụ.

***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***

HS trình bày. Các HS khác bổ sung.

***\* B 4: Kết luận, nhận định***

### GV nhận xét ý kiến của HS, kết luận những kiến thức trọng tâm của bài học.

### ========//=========//=========

**Đọc mở rộng theo thể loại:**

**CỘT CỜ THỦ NGỮ - DI TÍCH CỔ BÊN SÔNG SÀI GÒN**

**(Theo Ngô Nam)**

**I-/ MỤC TIÊU**

**1-/Kiến thức:** Cảm hứng chủ đạo và tư tưởng của tác phẩm.

**2-/ Năng lực:**

**2.1. Năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp; nhận ra được ngữ cảnh giao tiếp, đặc điểm, thái độ của đối tượng giao tiếp.

- Năng lực sáng tạo: Có những lí giải mới mẻ về VB.

**2.2. Năng lực đặc thù**

- Liên hệ được ý tưởng, thông điệp trong văn bản với bối cảnh lịch sử, văn hoá, xã hội.

- Hiểu được cùng một vấn đề đặt ra trong văn bản, người đọc có thể tiếp nhận khác nhau

**3-/ Phẩm chất:** Trung thực và có trách nhiệm với ý kiến của mình.

**II-/ THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Sách giáo khoa, sách giáo viên.

- Giấy A0 hoặc bảng phụ.

- Phiếu học tập.

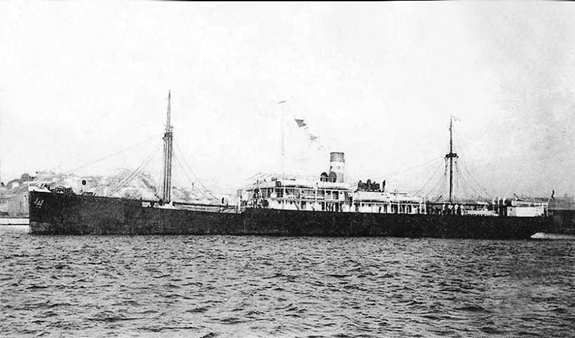
- Một số hình ảnh, video liên quan đến nội dung bài học.

**III-/ TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

**b. Nội dung:**  *GV cho HS xem hình ảnh*

*Bến Nhà Rồng (ảnh), Nguồn: Tư liệu/TTXVN Tàu Đô đốc Latouche-Tréville Nguồn: Tư liệu/TTXVN*

? Hình ảnh này gắn liền với nhân vật lịch sử nào của dân tộc Việt Nam? Liên quan đến sự kiện nào?

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

(GV giao nhiệm vụ như mục nội dung).

**\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV giao nhiệm vụ như mục nội dung.

**\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS tham gia chia sẻ cảm nhận

- GV quan sát, bao quát HS, gợi mở (nếu cần).

**\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- HS trình bày cá nhân.

- Các HS khác lắng nghe, nhận xét.

**\*Bước 4:** **Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét câu trả lời của HS.

- Tuyên dương những cá nhân tham gia học tập tích cực. Động viên khuyến khích những HS thiếu tự tin, chưa có câu trả lời. => Dẫn dắt vào bài mới.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

|  |  |
| --- | --- |
| **\*Hoạt động 2.1: Trải nghiệm cùng văn bản**  **a. Mục tiêu:**  Báo cáo sản phẩm đọc mở rộng theo thể loại tại lớp.  **b. Nội dung:**  - Nêu xuất xứ, thể loại của văn bản?  **c. Sản phẩm:** Câu trả lời của cặp nhóm HS.  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của GV&HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung.  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS làm việc theo nhóm cặp.  - GV quan sát, gợi mở (nếu cần).  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - Đại diện nhóm báo cáo.  - Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu có).  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét về thái độ học tập và sản phẩm của từng nhóm HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. | **I. Trải nghiệm cùng văn bản**   1. Đọc  2. Tìm hiểu chung  - Xuất xứ  - Thể loại: văn bản thông tin |
| **\*Hoạt động 2.2: Suy ngẫm và phản hồi**  **a. Mục tiêu:**  Nêu được những đặc điểm của văn bản thông tin  **b. Nội dung:**  - GV chia lớp làm 4 nhóm:  - Phát phiếu học tập cho các nhóm và giao nhiệm vụ cho từng nhóm:  + Nhóm 1: câu 1/sgk  + Nhóm 2: câu 2/sgk  - HS hoàn thành cá nhân câu 3/sgk  **c. Sản phẩm:** Phiếu học tập của HS, câu trả lời của nhóm HS.  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của GV&HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung.  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS hoạt động cá nhân: 2 phút  - HS thảo luận nhóm: 3 phút  - GV theo dõi, hướng dẫn HS (nếu cần)  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - Đại diện nhóm báo cáo.  - Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu có).  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét về thái độ học tập và kết quả làm việc của từng nhóm HS. Chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong hoạt động nhóm của HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. | **II. Suy ngẫm và phản hồi**  **1/ Mục đích viết của VB:**  - Cung cấp cho người đọc thông tin về di tích Cột cờ Thủ Ngữ.  - Các đặc điểm của VB:   |  |  | | --- | --- | | **Đặc điểm** | ***Cột cờ Thủ Ngữ – di tích cổ bên sông Sài Gòn*** | | Cấu trúc của VB | – Sapo: “Cột cờ Thủ Ngữ nằm ở góc cong … trên nóc hầm Thủ Thiêm”: Giới thiệu trực tiếp, ngắn gọn về vị trí của Cột cờ Thủ Ngữ hiện nay, nội dung này của đoạn sapo có sự tiếp nối với các phần còn lại của VB. Tác dụng: xác định trực tiếp di tích lịch sử sẽ giới thiệu trong nội dung bài viết, cung cấp lượng thông tin “vừa đủ” về đối tượng và kết nối chặt chẽ với nội dung để thu hút sự chú ý, hứng thú của người đọc  – Phần mở đầu: không có  – Phần nội dung : Giới thiệu một cách có hệ thống những phương diện khác nhau (quá trình hình thành và sự thay đổi về kết cấu, diện mạo, chức năng của di tích cũng như những khu vực lân cận; bề dày lịch sử) làm nên dấu ấn cổ xưa của Cột cờ Thủ Ngữ để nơi đây xứng đáng được xem là di tích cổ bên sông Sài Gòn.  – Phần kết thúc: Nhận xét khái quát về giá trị của di tích Cột cờ Thủ Ngữ; qua đó bày tỏ tình cảm, thái độ của người viết dành cho di tích lịch sử này. | | Đặc điểm hình thức của VB | - Hệ thống đề mục (*Một trong những công trình cổ nhất của Sài Gòn, bề dày lịch sử*)để làm nổi bật thông tin cơ bản  - Từ ngữ chuyên ngành kiến trúc (ví dụ: *công trình, chân đế, sàn, khối nhà, mặt bằng, kết cấu, mái dốc,…*), lịch sử (ví dụ: C*ách mạng tháng Tám, Pháp, quân Anh, kháng chiến, cuộc xâm lược, lực lượng quân và dân Nam Bộ,..*)  - Từ ngữ giàu giá trị miêu tả, biểu cảm: *nhộn nhịp, quyết liệt, ngoan cường,…*  - Hình ảnh minh hoạ | | Cách trình bày thông tin của VB | - Trình bày thông tin theo trật tự thời gian (trình bày thông tin về sự hình thành và phát triển của Cột cờ Thủ Ngữ,…)  - Trình bày thông tin theo mối quan hệ nhân quả (thông tin lí giải về tên gọi của di tích) | |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung.  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS hoạt động cá nhân: 2 phút  - HS thảo luận nhóm: 3 phút  - GV theo dõi, hướng dẫn HS (nếu cần)  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - Đại diện nhóm báo cáo.  - Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu có).  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét về thái độ học tập và kết quả làm việc của từng nhóm HS. Chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong hoạt động nhóm của HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. | **2/ Thông tin cơ bản và chi tiết**  - Thông tin cơ bản: quá trình hình thành và xây dựng, sửa chữa của di tích.  - Các chi tiết của phần VB trên: (Sgk)  - Vai trò của các chi tiết: góp phần làm rõ sự hình thành, phát triển của di tích qua các giai đoạn lịch sử, trên cơ sở đó giúp người đọc hiểu rõ hơn vì sao di tích này được xem là một trong những công trình cổ nhất của Sài Gòn. |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung.  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS hoạt động cá nhân  - GV theo dõi, hướng dẫn HS (nếu cần)  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  HS báo cáo kết quả  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét về thái độ học tập và kết quả làm việc của từng nhóm HS. Chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong hoạt động nhóm của HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. | **3/ Phương tiện phi ngô ngữ**  - Loại phương tiện phi ngôn ngữ được sử dụng trong VB: hình ảnh.  🡪Vai trò: minh hoạ trực quan cho nội dung thông tin được trình bày trong VB, giúp những thông tin ấy trở nên dễ hình dung, cụ thể, sinh động hơn với người đọc. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:**Củng cố kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Câu 5/ Sgk

**c. Sản phẩm:**Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:*** GV giao nhiệm vụ như mục nội dung.

***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***

-HS làm việc cá nhân.

- GV quan sát, hỗ trợ (nếu cần).

***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***

- HS trình bày cá nhân.

- Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.

***\*B4: Kết luận, nhận định:***

- GV nhận xét, đánh giá câu trả lời HS.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (làm ở nhà – sau tiết học)**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học viết bài văn.

**b.** **Nội dung:** Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) giới thiệu về di tích lịch sử mà em biết ở địa phương em.

**c.** **Sản phẩm:** Bài làm của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV giao nhiệm vụ cho HS như mục nội dung và yêu cầu HS nghiêm túc thực hiện đúng thời gian quy định.

**\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS làm việc cá nhân (ở nhà).

**\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS nộp bài cá nhân.

**\*Bước 4: Kết luận, nhận định:**

GV nhận xét bài làm của HS, tuyên dương những HS có tinh thần học tập tích cực, sáng tạo và chủ động. Động viên, khuyến khích những HS chưa hoàn thành được nhiệm vụ.

**VIẾT**

**VIẾT BÀI VĂN THUYẾT MINH VỀ MỘT DANH LAM THẮNG CẢNH**

**HAY DI TÍCH LỊCH SỬ**

**(2 tiết)**

**Cao nguyên đá Đồng Văn**

**Động Phong Nha, Kẻ Bàng**

**Vịnh Hạ Long**



**Thác Bản Giốc**

**Vườn quốc gia Chàm Chim – Tam Nông**

**Đỉnh Fansipan**



**Các di tích lịch sử (Khu DT Tân Trào, Kinh thành Huế, Chùa Một Cột, Nhà thờ Đức Bà TP HCM)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Năng lực:***

***\* Năng lực chung:***

– Năng lực tự chủ và tự học: Biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong

học tập.

– Năng lực giao tiếp, hợp tác: Biết chủ động đề xuất mục đích hợp tác khi được giao nhiệm vụ.

***\* Năng lực đặc thù***

– Biết viết VB bảo đảm các bước: chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập tư

liệu); tìm ý và lập dàn ý; viết bài; xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.

– Viết được VB thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử, có sử dụng các sơ

đồ, bảng biểu, hình ảnh minh hoạ.

***2. Phẩm chất:***

Biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

– SGK, SGV.

– Máy chiếu, máy tính.

– Video giới thiệu về về danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử.

– Phiếu thu thập thông tin về danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử.

– Bảng kiểm đánh giá kĩ năng viết bài văn thuyết minh về danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**1. Hoạt động xác định nhiệm vụ viết**

**a. Mục tiêu:** Phân biệt DLTC và DTLS, Xác định được nhiệm vụ viết.

**b. Nội dung:** trò chơi xếp hình, câu hỏi vấn đáp

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS về nhiệm vụ học tập cần thực hiện.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*Bước 1:* Giao nhiệm vụ học tập:

1. Trò chơi: Nhận diện và phân biệt Danh lam thắng cảnh và Di tích lịch sử qua hình ảnh *( GV chiếu hình ảnh có đánh số thứ tự, HS nhìn ảnh để phân biệt)*

2. HS đọc khung Yêu cầu cần đạt trong SGK, tên đề mục phần kĩ năng Viết và trả lời câu hỏi sau để xác định nhiệm vụ học tập:

? Dựa vào yêu cầu cần đạt và tên đề mục phần kĩ năng Viết, cho biết ở bài học này, chúng ta sẽ thực hiện nhiệm vụ viết nào?

*Bước 2:* Thực hiện nhiệm vụ: Cá nhân HS đọc SGK và tìm câu trả lời.

*Bước 3:* Báo cáo, thảo luận: Đại diện 1 – 2 HS trả lời.

*Bước 4:* Kết luận, nhận định: GV nhận xét câu trả lời của HS, xác nhận lại nhiệm vụ học tập: Ở bài học này, HS cần viết VB thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử, có sử dụng các sơ đồ, bảng biểu, hình ảnh minh hoạ.

**2. Hoạt động giới thiệu tình huống giao tiếp khi thực hiện bài viết và phân biệt Danh lam thắng cảnh, Di tích lịch sử**

**a. Mục tiêu:** Trình bày được tình huống giao tiếp cần viết VB thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử.

**b. Nội dung:** Câu hỏi của GV

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS về tình huống giao tiếp cần viết VB thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử;

**d. Tổ chức thực hiện:**

*Bước 1:* Giao nhiệm vụ học tập:

1. Nhóm đôi HS thảo luận để trả lời cho câu hỏi: Trong cuộc sống hàng ngày, người ta thường viết bài văn thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử trong những tình huống nào?

*Bước 2:* Thực hiện nhiệm vụ: Nhóm đôi HS thảo luận và tìm câu trả lời.

*Bước 3:* Báo cáo, thảo luận: Đại diện 2 – 3 nhóm đôi HS trình bày, các nhóm khác góp ý, bổ sung hoặc tất cả các nhóm cùng dán câu trả lời lên bảng phụ.

*Bước 4:* Kết luận, nhận định: GV nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của HS và hướng dẫn HS tổng hợp vấn đề theo một số định hướng tham khảo sau:

1. Người ta thường viết bài văn thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử khi viết bài thuyết trình, bài viết dự thi cuộc thi viết, bài giới thiệu địa điểm tham quan, du lịch,…

2. **Theo quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 4 Luật di sản văn hóa (sửa đổi, bổ sung năm 2009), di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh thuộc loại hình di sản văn hóa vật thể.**

**Di tích lịch sử - văn hóa:** là công trình xây dựng, địa điểm và các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc công trình, địa điểm đó có giá trị lịch sử, văn hoá, khoa học.

**Danh lam thắng cảnh**: là cảnh quan thiên nhiên hoặc địa điểm có sự kết hợp giữa cảnh quan thiên nhiên với công trình kiến trúc có giá trị lịch sử, thẩm mỹ, khoa học.

GV lưu ý cho HS: Danh lam thắng cảnh thường gắn liền với các di tích lịch sử

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

**HĐ 1:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.TÌM HIỂU TRI THỨC VỀ KIỂU BÀI** | |
| **a) Mục tiêu:**  **- Trình bày được khái niệm bài văn thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử.**  **b) Nội dung:**  **- GV hỏi, HS trả lời.**  **c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS.**  **d) Tổ chức thực hiện** | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Nội dung** |
| *Bước* **1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Cá nhân HS trả lời câu hỏi: Thế nào là bài văn thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử?  *Bước* **2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS:** HĐ cá nhân.  **GV**:  - Nhắc nhở HS quan sát phần tri thức ngữ văn:  - Quan sát, theo dõi:  *Bước* **3: Báo cáo, thảo luận**  - GV chỉ định 1 – 2 HS trả lời câu hỏi  - HS trả lời  *Bước* **4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét câu trả lời của HS  - Kết luận (SGK/77) | **1. Tri thức về kiểu bài**  - Khái niệm: (SGK/77) |

**HĐ 2:**

|  |  |
| --- | --- |
| **2. TÌM HIỂU CÁC YÊU CẦU**  **ĐỐI VỚI KIỂU BÀI** | |
| **a) Mục tiêu:** HS biết được các yêu cầu đối với kiểu bài Thuyết minh về một danh lam  thắng cảnh hay di tích lịch sử  **b) Nội dung:**  - GV yc HS làm việc cá nhân  - Cho HS chia sẻ yêu cầu của kiểu bài  **c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.  **d) Tổ chức thực hiện** | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| *Bước* **1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Yc HS nêu những yêu cầu cần đạt của kiểu bài Thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử ?  *Bước* **2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Làm việc cá nhân 2’.  - HS dựa vào SGK trả lời  *Bước* **3: Báo cáo, thảo luận**  - **GV** yêu cầu HS chia sẻ.  **HS:**  - Trình bày YCCĐ.  - Các HS khác theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu cần).  *Bước* **4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét sản phẩm của HS và chốt kiến thức.  - Kết nối với đề mục sau | **2. Yêu cầu đối với bài văn** Thuyết minh về một danh lam  thắng cảnh hay di tích lịch sử **(SGK/77,78)** |

|  |  |
| --- | --- |
| **3. ĐỌC VÀ PHÂN TÍCH BÀI VIẾT THAM KHẢO** | |
| a) **Mục tiêu:** Phân tích được đặc điểm của kiểu bài thể hiện qua VB phân tích mẫu.  b) **Nội dung:**  - HS đọc bài viết/ SGK trang 16- 18  - Thảo luận cặp đôi để hoàn thành PHT GV đưa ra.  **c) Sản phẩm**: sản phẩm nhóm của HS.  **d) Tổ chức thực hiện** | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Nội dung** |
| *Bước* **1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **GV** y/c HS đọc bài viết:  **GV** hỏi gợi ý và giao nhiệm vụ cho các cặp đôi  1. Xác định bố cục, nội dung chính từng phần?  2. Nêu mối quan hệ của nhan đề và các đề mục. Vai trò của các đề mục?  3. Chỉ ra và nêu tác dụng của cách trình bày thông tin trong VB  4. Người viết tô đậm những từ ngữ nào? Tác dụng của việc này là gì?  5. Lưu ý về cách sử dụng các phương tiện phi ngôn ngữ?  6. Cách thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử  **GV** chia nhóm và giao nhiệm vụ cho nhóm  Hoàn thành PHT trong thời gian 3 phút  *Bước* **2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**:  - Đọc SGK và trả lời câu hỏi  - Làm việc cá nhân 1’  - Làm việc nhóm 2’ để hoàn thiện nhiệm vụ mà GV giao.  **GV**:  - Hướng dẫn HS trả lời  - Quan sát, theo dõi HS thảo luận  *Bước* **3: Báo cáo thảo luận**  **HS**:  - Trả lời câu hỏi của GV  - Đại diện nhóm báo cáo sp của nhóm, những HS còn lại quan sát sp của nhóm bạn, theo dõi nhóm bạn trình bày và nhận xét, bổ sung (nếu cần).  **GV**: Hướng dẫn HS cách trình bày sp nhóm  *Bước* **4: Kết luận, nhận định**  **GV:**  **-** Nhận xét  + Câu trả lời của HS  + Thái độ làm việc của HS khi làm việc nhóm  + Sản phẩm của các nhóm  - Chốt kiến thức và kết nối với mục sau | **3. Hướng dẫn hân tích kiểu văn bản**  – Mở bài: giới thiệu khái quát về Vườn Quốc gia Tràm Chim.136  – Thân bài: lần lượt trình bày các thông tin về đặc điểm của Vườn Quốc gia Tràm Chim như:  vị trí toạ lạc,  lịch sử hình thành,  đa dạng sinh học,  giá trị của Vườn Quốc gia Tràm Chim,  cách thức tham quan Vườn Quốc gia Tràm Chim.  – Kết bài: Đánh giá khái quát về Vườn Quốc gia Tràm Chim, đưa ra lời mời gọi tham quan. |
| **DỰ KIẾN CÂU TRẢ LỜI Ở PHT**  Câu 2: Nhan đề và các đề mục trong VB có mối quan hệ chặt chẽ với nhau: Nhan đề nêu đối tượng thuyết minh là Vườn Quốc gia Tràm Chim, còn các đề mục có vai trò làm nổi bật các thông tin quan trọng liên quan đến Vườn Quốc gia Tràm Chim như: vị trí toạ lạc và lịch sử hình thành, đa dạng sinh học, giá trị và cách thức tham quan.  Câu 3: Cách trình bày thông tin được sử dụng chủ yếu trong bài viết trên là: trình bày thông tin theo các đối tượng phân loại. Tác dụng: cung cấp các thông tin khái quát về thắng cảnh và giới thiệu chi tiết về từng đối tượng của thắng cảnh.  Câu 4: Người viết tô đậm những đề mục trong VB. Dụng ý: nhấn mạnh thông tin cơ bản của VB, định hướng để người đọc tiện theo dõi nội dung của VB.  Câu 5: Những lưu ý khi sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ trong bài văn thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử:  – Sử dụng kết hợp một số loại phương tiện phi ngôn ngữ như: sơ đồ, bảng biểu, hình ảnh minh hoạ,… để làm minh hoạ và làm nổi bật thông tin trong VB hoặc cung cấp thêm thông tin về đối tượng thuyết minh chưa được thể hiện bằng phương tiện ngôn ngữ.  – Sử dụng đề mục và một số dấu hiệu hình thức (in nghiêng, in đậm,…) để làm nổi bật thông tin quan trọng.  Câu 6: HS tự trình bày bài học rút ra khi viết VB thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử. GV có thể lưu ý thêm:  – Cần giới thiệu rõ ràng, cụ thể về danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử.  – Có thể kết hợp thuyết minh với miêu tả, biểu cảm, tự sự để hấp dẫn, thu hút người đọc.  – Trình bày thông tin chính xác, rõ ràng, hấp dẫn. | |

|  |  |
| --- | --- |
| **4. THỰC HÀNH VIẾT THEO CÁC BƯỚC** | |
| **a) Mục tiêu:** Giúp HS  - Biết lựa chọn đúng DLTC hoặc DTLS để viết bài giới thiệu  - Biết viết bài văn thuyết minh theo các bước hướng dẫn trong sgk.  - Biết sử dụng các yếu tố phi ngôn ngữ phù hợp.  - Biết trình bày thông tin theo trật tự phù hợp  **b) Nội dung:**  **-** GV sử dụng PHT để HS xác định các bước làm bài văn TM về 1 DLTC hoặc DTLS.  **-** GV sử dụng PHT để HD HS xác định các thông tin về 1 DLTC hoặc DTLS cần viết  - HS hoạt động cá nhân và hoàn thành nhiệm vụ của GV.  **c) Sản phẩm:** Câu trả lời, bài viết của HS.  **d) Tổ chức thực hiện** | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Nội dung** |
| *Bước* **1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  **- Hoạt động cặp đôi** Hoàn thành PHT xác định các bước làm bài văn NL (Chỉ ghi nội dung chính)  *Bước* **2: Thực hiện nhiệm vụ**  GV:  - Hướng dẫn HS đọc các bước làm bài trong SGK và hoàn thiện phiếu HT.  HS:  - Đọc những gợi ý trong SGK và lựa chọn đề tài.  - Tìm ý bằng việc hoàn thiện phiếu.  - Lập dàn ý ra giấy và viết và viết bài theo dàn ý.  - Sửa lại bài sau khi viết.  *Bước* **3: Báo cáo thảo luận**  - GV yêu cầu HS báo cáo sản phẩm.  HS:  - Đọc sản phẩm của mình.  - Theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho bài của bạn.  *Bước* **4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ học tập và sản phẩm của HS. Chuyển dẫn sang mục thực hành, luyện tập. | **4. THỰC HÀNH VIẾT THEO CÁC BƯỚC**  **1. Chuẩn bị trước khi viết**  **a) Tìm hiểu yêu cầu cuộc thi**  **b) Lựa chọn đối tượng, kiểu bài, Xác định mục đích viết**  **c) Thu thập thông tin về đối tượng**  **2. Tìm ý, Lập dàn ý (SGK/82)**  **3. Viết bài**  (SGK/82)  **4. Chỉnh sửa bài viết**  - Đọc và sửa lại bài viết theo gới ý Bảng kiểm (SGK/83) |

|  |  |
| --- | --- |
| **C. Luyện tập** | |
| a) **Mục tiêu:** Giúp HS  - Áp dụng Các bước làm bài văn thuyết minh 1 DLTC hay DTLS.  - Hoàn thiện bài viết ở nhà.  b) **Nội dung:**  - GV mời HS trình bày bài viết.  - HS nghe, đánh giá theo bảng kiểm.  **c) Sản phẩm:** Bài viết của HS.  **d) Tổ chức thực hiện** | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Nội dung** |
| *Bước* **1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  GV:  - GV chiếu video giới thiệu đề tài.  - Hướng dẫn HS đọc các bước làm bài trong SGK và hoàn thiện dàn ý.  HS:  - Đọc những gợi ý trong SGK  - Tìm ý  - Lập dàn ý ra giấy và viết và viết bài theo dàn ý.  - Sửa lại bài sau khi viết.  *Bước* **2: Thực hiện nhiệm vụ**  - GV theo dõi, hướng dẫn HS hoạt động (nếu cần).  - HS lập dàn ý, viết bài  *Bước* **3: Báo cáo thảo luận**  - GV yêu cầu HS nhận xét bài của bản thân và của bạn.  - HS nhận xét bài viết.  *Bước* **4: Kết luận, nhận định (GV)**  - GV chốt lại những ưu điểm và tồn tại của bài viết.  *- Nhắc HS về nhà hoàn thiện bài viết, chuẩn bị nội dung bài nói* Thuyết minh về 1 DLTC hay DTLS*.* | C. Luyện tập |

|  |  |
| --- | --- |
| **D. Vận dụng** | |
| a) **Mục tiêu:** Giúp HS  - Ôn tập lại KT.  - Hoàn thiện bài viết ở nhà.  b) **Nội dung:**  - GV tổ chức cho HS trò chơi Ong về tổ.  - HS tham gia trò chơi  **c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.  **d) Tổ chức thực hiện** | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Nội dung** |
| *Bước* **1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  GV:  - Hướng dẫn HS tham gia trò chơi.  HS:  - Đọc câu hỏi, suy nghĩ  *Bước* **2: Thực hiện nhiệm vụ**  - GV theo dõi, hướng dẫn HS hoạt động (nếu cần).  - Trả lời  *Bước* **3: Báo cáo thảo luận**  - GV yêu cầu HS nhận xét bổ sung cho bạn.  *Bước* **4: Kết luận, nhận định (GV)**  - GV chốt lại những ưu điểm và tồn tại của tiết học.  *- Nhắc HS về nhà hoàn thiện bài viết, chuẩn bị nội dung bài nói* Thuyết minh về 1 DLTC hay DTLS*.* | D. Vận dụng |

**NÓI VÀ NGHE**

**THUYẾT MINH VỀ MỘT DANH LAM THẮNG CẢNH**

**HAY DI TÍCH LỊCH SỬ**

**I. MỤC TIÊU:** Sau khi học xong bài này, HS có thể:

1. **Năng lực**

**1.1. Năng lực chung**

Năng lực giao tiếp, hợp tác: Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp.

**1.2. Năng lực đặc thù**

Thuyết minh được về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử, có sử dụng các sơ đồ, bảng biểu, hình ảnh minh hoạ.

**2. Phẩm chất**

Cố gắng rèn luyện để đạt kết quả tốt trong hoạt động luyện tập nói và nghe.

**II. KIẾN THỨC**

– Quy trình thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử.

– Cách thức thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử.

**III. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

– Máy chiếu, micro, bảng, phấn/bút lông.

– SGK, SGV.

– Đồ vật minh hoạ, đoạn video clip, tranh ảnh,… (nếu cần).

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**1. Hoạt động khởi động**

***a. Mục tiêu:***

– Kích hoạt kiến thức nền về kĩ năng thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích   
lịch sử.

– Xác định được những tình huống giao tiếp sử dụng kĩ năng thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử.

***b. Sản phẩm:*** Câu trả lời miệng của HS.

***c. Tổ chức thực hiện:***

*\* Giao nhiệm vụ học tập:* Nhóm 2 HS thảo luận và trả lời câu hỏi:

– Theo em, làm thế nào để thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử một cách hấp dẫn, sinh động?

– Trong thực tế cuộc sống, theo em, trong những tình huống nào chúng ta sẽ sử dụng kĩ năng thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử?

*\* Thực hiện nhiệm vụ:* Nhóm 2 HS thảo luận.

*\* Báo cáo, thảo luận:* 1 – 2 nhóm HS trả lời câu hỏi; các HS khác nhận xét.

*\* Kết luận, nhận định:*GV nhận xét câu trả lời của HS và giới thiệu bài học.

**2. Hoạt động xác định nhiệm vụ nói**

***a. Mục tiêu:*** Xác định được nhiệm vụ nói cần thực hiện trong bài học.

***b. Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS về nhiệm vụ nói cần thực hiện trong bài học.

***c. Tổ chức thực hiện:***

*\* Giao nhiệm vụ học tập:* HS đọc trong SGK và trả lời câu hỏi: Trong bài học này, em sẽ thực hiện hoạt động gì?

*\* Thực hiện nhiệm vụ:* Cá nhân HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

*\* Báo cáo, thảo luận:* Đại diện 1 – 2 HS trả lời câu hỏi.

*\* Kết luận, nhận định:*GV nhận xét và nhắc lại nhiệm vụ nói:

Tình huống: Bài văn thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử của em được chọn để trình bày trong buổi trao giải cuộc thi “Danh thắng và di tích tôi yêu” do một tạp chí du lịch tổ chức.

Nhiệm vụ: Em hãy chuyển bài viết thành bài nói để thuyết minh với người nghe về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**1. Hoạt động tìm hiểu cách thức thực hiện kĩ năng thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử**

***a. Mục tiêu:*** Trình bày được cách thức thực hiện kĩ năngthuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử.

***b. Sản phẩm:*** Câu trả lời miệng của HS.

***c. Tổ chức thực hiện:***

*\* Giao nhiệm vụ học tập:* HS đọc nội dung hướng dẫn luyện tập kĩ năng thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử trong SGK và trả lời câu hỏi: Quy trình thực hiện kĩ năng thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử gồm mấy bước? Trình bày cách thức thực hiện ở từng bước.

*\* Thực hiện nhiệm vụ:* Cá nhân HS thực hiện nhiệm vụ.

*\* Báo cáo, thảo luận:* Đại diện 1–2 HS trả lời câu hỏi.

*\* Kết luận, nhận định:*GV nhận xét câu trả lời của HS và lưu ý: Quy trình thực hiện kĩ năng thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sửgồm 4 bước: Chuẩn bị bài nói; Tìm ý, lập dàn ý (chuyển hoá nội dung bài viết thành dàn ý bài nói); Luyện tập, trình bày; Trao đổi, đánh giá.

**2. Hoạt động tìm hiểu cách đánh giá kĩ năng thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử**

***a. Mục tiêu:*** Trình bày được cách thức đánh giá kĩ năngthuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử.

***b. Sản phẩm***: Nội dung trình bày của HS về cách thức đánh giá kĩ năng thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử.

***c. Tổ chức thực hiện:***

*\* Giao nhiệm vụ học tập:* HS đọc lại bảng kiểm kĩ năng thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử trong SGK, trình bày cách thức sử dụng bảng kiểm khi luyện tập và khi tự đánh giá, đánh giá lẫn nhau; nêu câu hỏi (nếu có).

*\* Thực hiện nhiệm vụ:* Cá nhân HS thực hiện nhiệm vụ.

*\* Báo cáo, thảo luận:* Đại diện 1 – 2 HS trình bày hoặc nêu câu hỏi. Các HS khác lắng nghe.

*\* Kết luận, nhận định:* GV trả lời câu hỏi của HS về bảng kiểm (nếu có) và nhắc lại cách thức HS sử dụng bảng kiểm để tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau kĩ năng thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử.

**C. HOẠT ĐỘNG** **LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG**

**1. Hoạt động chuẩn bị bài nói**

***a. Mục tiêu:*** Xác định được đối tượng người nghe, địa điểm trình bày bài nói, thời lượng cho phép của bài nói.

***b. Sản phẩm:*** Câu trả lời về đối tượng người nghe, địa điểm trình bày bài nói, thời lượng cho phép của bài nói.

***c. Tổ chức thực hiện:***

*\* Giao nhiệm vụ học tập:* HS thực hiện các nhiệm vụ sau: Xác định đối tượng người nghe, địa điểm trình bày bài nói, thời lượng cho phép của bài nói.

*\* Thực hiện nhiệm vụ:* Cá nhân HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà.

*\* Báo cáo, thảo luận* và *Kết luận, nhận định:* GV sẽ kiểm tra sản phẩm của HS vào tiết *Luyện tập, trình bày* ở lớp.

**2. Hoạt động tìm ý, lập dàn ý**

***a. Mục tiêu:*** Lập được dàn ý bài thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử bằng cách chuyển hoá từ nội dung bài nói; lựa chọn được (các) phương tiện phi ngôn ngữ để tăng sự hấp dẫn cho bài nói.

***b. Sản phẩm:*** Dàn ý bài thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử, (các) phương tiện phi ngôn ngữ để tăng sự hấp dẫn cho bài nói.

***c. Tổ chức thực hiện:***

*\* Giao nhiệm vụ học tập:* Cá nhân HS thực hiện các nhiệm vụ sau ở nhà:

(1) Chuyển hoá nội dung bài văn thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử đã viết thành dàn ý bài nói thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử.

(2) Lựa chọn, chuẩn bị (các) phương tiện phi ngôn ngữ như sơ đồ, bảng biểu, hình ảnh minh hoạ, đoạn phim,… phù hợp với nội dung để tăng sự hấp dẫn cho bài nói.

*\* Thực hiện nhiệm vụ:* HS thực hiện nhiệm vụ theo trình tự: (1) 🡪 (2).

*\* Báo cáo, thảo luận* và *Kết luận, nhận định:* GV sẽ kiểm tra các sản phẩm của HS vào tiết *Luyện tập, trình bày* ở lớp.

**3. Hoạt động luyện tập, trình bày**

***a. Mục tiêu:***

– Thuyết minh được về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử, có sử dụng các sơ đồ, bảng biểu, hình ảnh minh hoạ.

– Cố gắng rèn luyện để đạt kết quả tốt trong hoạt động luyện tập nói và nghe.

***b. Sản phẩm:*** Bài thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử, có sử dụng các sơ đồ, bảng biểu, hình ảnh minh hoạ.

***c. Tổ chức thực hiện:***

*\* Giao nhiệm vụ học tập:*

(1)Nhóm 2 HS: Lần lượt từng HS trình bày bài thuyết minh đã lập dàn ý và luyện tập ở nhà, HS còn lại lắng nghe, nhận xét ngắn gọn.

(2) Cá nhân HS trình bày trước lớp bài thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử chuyển hoá từ nội dung bài viết.

*\* Thực hiện nhiệm vụ:* HS thực hiện nhiệm vụ theo trình tự: (1) 🡪 (2).

*\* Báo cáo, thảo luận:* Đại diện 2 – 3 HS trình bày bài thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử. Các HS khác lắng nghe và nêu câu hỏi (nếu có).

*\* Kết luận, nhận định:*GV nhận xét ngắn gọn phần trình bày của các HS và đề nghị HS chuẩn bị cho hoạt động trao đổi, đánh giá.

**4. Hoạt động trao đổi, đánh giá**

***a. Mục tiêu:***

– Tự đánh giá và đánh giá được kĩ năng thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử.

– Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp.

***b. Sản phẩm:*** Lời nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm của HS.

***c. Tổ chức thực hiện:***

*\* Giao nhiệm vụ học tập:*

– Đối với HS là người nói, sử dụng bảng kiểm để tự đánh giá kĩ năng thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử.

– Đối với HS là người nghe, sử dụng bảng kiểm để nhận xét, đánh giá bài nói của bạn.

*\* Thực hiện nhiệm vụ:* Cá nhânHS thực hiện nhiệm vụ.

*\* Báo cáo, thảo luận:*

(1) 1 – 2 HS trình bày kết quả tự đánh giá và một số kinh nghiệm bản thân rút ra được về kĩ năng thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử.

(2) 1 – 2 HS trình bày phần nhận xét, đánh giá kĩ năng thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử của bạn.

*\* Kết luận, nhận định:* GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của HS trên các phương diện: những ưu điểm cần phát huy và những điểm cần lưu ý, điều chỉnh về cách thực hiện kĩ năng thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử; cách nhận xét, đánh giá kĩ thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử của người khác.

**E. HOẠT ĐỘNG HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN PHẦN ÔN TẬP**

***a. Mục tiêu:*** Thực hiện được các bài tập ôn tập trong SGK (làm ở nhà).

***b. Sản phẩm:*** Kết quả thực hiện các bài tập ôn tập trong SGK (làm ở nhà).

***c. Tổ chức thực hiện:***

\* *Giao nhiệm vụ học tập*: HS làm các bài tập ôn tập trong SGK.

\* *Thực hiện nhiệm vụ:*Cá nhân HS thực hiện bài tập ôn tập ở nhà.

*\* Báo cáo, thảo luận* và *Kết luận, nhận định:*Thực hiện ở tiết Ôn tập.

**ÔN TẬP**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY ÔN TẬP**

**Thời gian thực hiện: 1 tiết**

**I. MỤC TIÊU**

Sau khi học xong bài này, HS vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học trong bài học để thực hiện các nhiệm vụ ôn tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**–** Bảng, phấn/ viết lông.

**–** SGK, SGV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động ôn tập về kĩ năng đọc, tiếng Việt, viết, Nói và nghe (câu 1, 2, 3, 4, 5, 6)**

***a. Mục tiêu:*** Vận dụng được kiến thức và kĩ năng đã học trong bài để trả lời các câu hỏi ôn tập từ câu 1 đến câu 6 trong SGK.

***b. Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS về các bài tập ôn tập đã thực hiện ở nhà.

***c. Tổ chức thực hiện:***

\* *Giao nhiệm vụ học tập:*HS trả lời các bài tập trong SGK. Các HS khác nghe, nhận xét, bổ sung, trao đổi (nếu có).

\* *Thực hiện nhiệm vụ:* HS thực hiện nhiệm vụ.

\* *Báo cáo, thảo luận*: Đại diện 6 – 7 HS trả lời, các HS khác nhận xét, bổ sung, trao đổi.

\* *Kết luận, nhận định*:GV nhận xét và hướng dẫn HS trả lời các câu hỏi 1, 2, 3, 4, 5, 6 trong SGK theo gợi ý sau:

**Câu 1:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Văn bản**  **Đặc điểm** | ***Vườn Quốc gia  Cúc Phương*** | ***Ngọ Môn*** | ***Cột cờ Thủ Ngữ – di tích cổ bên sông Sài Gòn*** |
| Mục đích viết | Giới thiệu về một di tích lịch sử | Giới thiệu về một danh lam thắng cảnh | Giới thiệu về một di tích lịch sử |
| Cấu trúc | – Phần mở đầu: Giới thiệu khái quát về Vườn Quốc gia Cúc Phương  – Phần nội dung: Giới thiệu hệ thống những phương diện khác nhau (*quần thể động, thực vật; cảnh quan thiên nhiên và giá trị văn hoá*) làm nên sức hấp dẫn, thú vị của rừng Cúc Phương  – Phần kết thúc: Nhận xét khái quát về giá trị của rừng Quốc gia Cúc Phương; bày tỏ tình cảm, thái độ của người viết dành cho khu rừng | – Sapo  – Phần mở đầu: Giới thiệu khái quát về di tích lịch sử Ngọ Môn ở Huế  – Phần nội dung: Giới thiệu một cách có hệ thống những phương diện khác nhau (đặc điểm kiến trúc, nét riêng trong cách trang trí) làm nên giá trị biểu tượng của Ngọ Môn trong kiến trúc cung đình Huế  – Phần kết thúc: Nhận xét khái quát về giá trị của di tích Ngọ Môn; bày tỏ tình cảm, thái độ của người viết dành cho di tích | – Sapo  – Không có phần mở đầu  – Phần nội dung: Giới thiệu một cách có hệ thống những phương diện khác nhau (quá trình hình thành và sự thay đổi về kết cấu, diện mạo, chức năng của di tích cũng như những khu vực lân cận; bề dày lịch sử) làm nên dấu ấn cổ xưa của Cột cờ Thủ Ngữ để nơi đây xứng đáng được xem là di tích cổ bên sông Sài Gòn.  – Phần kết thúc: Nhận xét khái quát về giá trị của di tích Cột cờ Thủ Ngữ; bày tỏ tình cảm, thái độ của người viết dành cho di tích lịch sử này |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Hình thức | VB sử dụng:  – Hệ thống hai đề mục (*Quần thể động, thực vật; Cảnh quan thiên nhiên và giá trị văn hoá*) để làm nổi bật thông tin cơ bản  – Từ ngữ chuyên ngành sinh học (*quần thể động thực vật, tầng rừng, cây gỗ tán, cây bụi, thảm tươi,…*), khảo cổ (*di chỉ, di cốt*), văn hoá (*người Mường, nhà sàn, lễ hội cồng chiêng, phong tục, tập quán,…*)  – Từ ngữ giàu giá trị miêu tả, biểu cảm: *nổi tiếng, hấp dẫn, khoáng đạt, bao la, kì vĩ, phong phú, quái dị, khổng lồ, đa dạng,,…*  – Hình ảnh minh hoạ | VB sử dụng:  – Hệ thống đề mục (*Đặc điểm kiến trúc Ngọ Môn*, *Nét riêng trong cách trang trí Ngọ Môn*) để làm nổi bật thông tin cơ bản  – Từ ngữ chuyên ngành kiến trúc (*cổng chính, nền cổng, lễ đài, thành, mặt bằng, công trình, cuốn vòm, gạch vồ, đá thanh, lan can, tráng men, cột,…*), lịch sử (*triều đình, vua, lễ Ban sóc, lễ thoái vị,…*)  – Từ ngữ giàu giá trị miêu tả, biểu cảm: *bề thế, đồ sộ, lối cuốn vòm, hình cung, gạch hoa đúc rỗng tráng men ngũ sắc, công phu, tỉ mỉ,…*  – Hình ảnh minh hoạ | VB sử dụng:  – Hệ thống đề mục (*Một trong những công trình cổ nhất của Sài Gòn, bề dày lịch sử*)để làm nổi bật thông tin cơ bản  – Từ ngữ chuyên ngành kiến trúc (*công trình, chân đế, sàn, khối nhà, mặt bằng, kết cấu, mái dốc,…*), lịch sử (C*ách mạng tháng Tám, Pháp, quân Anh, kháng chiến, cuộc xâm lược,..*)  – Từ ngữ giàu giá trị miêu tả, biểu cảm: *nhộn nhịp, quyết liệt, ngoan cường,…*  – Hình ảnh minh hoạ |
| Mối quan hệ giữa nhan đề với các thông tin chính của VB | Nhan đề *Vườn Quốc gia Cúc Phương* đã khái quát được nội dung của toàn VB vì tất cả các thông tin cơ bản của VB này đều tập trung giới thiệu, làm rõ những đặc điểm của Vườn Quốc gia Cúc Phương (điểm độc đáo về quần thể động, thực vật; đặc sắc về cảnh quan thiên nhiên và giá trị văn hoá) | Nhan đề *Ngọ Môn* đã tóm tắt, khái quát được những thông tin cơ bản của VB; các thông tin cơ bản của VB (đặc điểm kiến trúc của Ngọ Môn, những nét riêng trong cách trang trí Ngọ Môn) đã góp phần triển khai làm rõ nội dung được gợi lên từ nhan đề của VB | Nhan đề *Cột cờ Thủ Ngữ* – *di tích cổ bên sông Sài Gòn* đã tóm tắt, khái quát được những thông tin cơ bản của VB vì các thông tin cơ bản của VB này đều hướng đến việc làm rõ vì sao Cột cờ Thủ Ngữ được xem là di tích cổ bên sông Sài Gòn (có thời điểm hình thành và thời gian tồn tại khá lâu bên bờ sông Sài Gòn, là chứng nhân cho bề dày lịch sử hào hùng của người dân Sài Gòn, chứng nhân cho sự phát triển và lớn mạnh không ngừng của thành phố bên sông) |
| Cách trình bày thông tin | VB sử dụng phối hợp nhiều cách trình bày thông tin:  – Trình bày thông tin theo quan hệ nhân quả: *Phần mở đầu*, người viết khẳng định vườn Quốc gia Cúc Phương là điểm du lịch sinh thái nổi tiếng và hấp dẫn với những ai say mê khám phá và du lịch. Tiếp theo, ở *phần nội dung*, người viết triển khai lí giải cụ thể về sức hấp dẫn của rừng Cúc Phương bằng việc giới thiệu những giá trị của khu rừng như: đa dạng sinh học với quần thể động, thực vật phong phú, đặc sắc về cảnh quan thiên nhiên và giá trị văn hoá. Từ đó, ở *phần kết thúc*, tác giả khẳng định Cúc Phương luôn là điểm đến thu hút du khách, níu giữ lòng người  – Trình bày thông tin theo cách phân loại đối tượng: sự phong phú, đa dạng về hệ thực vật và động vật của Vườn Quốc gia Cúc Phương | *Về cách trình bày thông tin,* VB phối hợp nhiều cách trình bày thông tin:  – Trình bày thông tin theo trật tự không gian (ví dụ: đoạn mô tả kết cấu các cửa của nền đài,…)  – Trình bày theo các đối tượng phân loại (cấu trúc của hai hệ thống: *hệ thống nền đài, hệ thống lầu Ngũ Phụng*)  – Trình bày thông tin theo mối quan hệ nhân quả (thông tin lí giải về tên gọi lầu Ngũ Phụng theo quan niệm dân gian) | VB sử dụng phối hợp nhiều cách trình bày thông tin:  – Trình bày thông tin theo trật tự thời gian (trình bày thông tin về sự hình thành và phát triển của Cột cờ Thủ Ngữ,…)  – Trình bày thông tin theo mối quan hệ nhân quả (thông tin lí giải về tên gọi của di tích) |
| Sự kết hợp giữa phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ | Hình ảnh minh họa (cây chò ngàn năm, bướm ở Vườn Quốc gia Cúc Phương, voọc mông trắng, bản làng của cộng đồng người Mường) cung cấp ví dụ trưc quan, sinh động về vẻ đẹp, sức hấp dẫn của Vườn Quốc gia Cúc Phương | Hình ảnh minh hoạ trực quan cho thông tin được trình bày bằng ngôn ngữ; thông tin được trình bày bằng ngôn ngữ thuyết minh, giải thích rõ hơn các yếu tố của hình ảnh | Hình ảnh (cột cờ Thủ Ngữ, nhà bát giác hai tầng mái ở chân cột cờ) minh hoạ trực quan cho nội dung thông tin được trình bày trong VB, giúp những thông tin ấy trở nên dễ hình dung, cụ thể, sinh động hơn với người đọc |

**Câu 2:** HS trả lời dựa trên trải nghiệm cá nhân, chẳng hạn như: chú ý xác định đặc điểm của kiểu VB giới thiệu một danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử (cấu trúc, đặc điểm hình thức, cách trình bày thông tin,…); đọc nhan đề và các đề mục để xác định (các) thông tin cơ bản của VB; xác định (các) cách trình bày thông tin trong VB và tác dụng của chúng đối với việc thực hiện mục đích viết; suy ngẫm về sự kết nối giữa thông tin được biểu đạt bằng phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ; tìm những chi tiết quan trọng và làm rõ vai trò của chúng trong VB;…

**Câu 3:** HS trả lời dựa trên trải nghiệm cá nhân,chẳng hạn như: Khi đọc một bài phỏng vấn, cần chú ý nội dung (chủ đề trao đổi), hình thức trình bày và bố cục của bài phỏng vấn;…

**Câu 4:** Vai trò của phương tiện phi ngôn ngữ đối với việc trình bày thông tin trong VB thông tin: trình bày thông tin một cách trực quan, làm nổi bật những thông tin quan trọng, cung cấp thêm thông tin về đối tượng chưa được thể hiện bằng phương tiện ngôn ngữ, gây hứng thú cho người đọc/ người xem.

**Câu 5, câu 6:** HS trả lời dựa trên trải nghiệm cá nhân.

**2. Hoạt động trao đổi về câu hỏi lớn của chủ điểm (câu 7)**

***a. Mục tiêu:*** Kết nối được những gì thu nhận từ bài học liên quan tới chủ điểm để trả lời câu 7 trong SGK.

***b. Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS về câu hỏi 7 trong SGK.

***c. Tổ chức thực hiện:***

\* *Giao nhiệm vụ học tập:* Cá nhân HS trả lời các câu hỏi, sau đó trao đổi với bạn bên cạnh.

\* *Thực hiện nhiệm vụ*: Nhóm 2 HS thực hiện nhiệm vụ.

\* *Báo cáo, thảo luận*:Đại diện 1 – 2 nhóm HS trình bày. Các HS khác lắng nghe, có thể nêu câu hỏi hoặc nhận xét.

\* *Kết luận, nhận định*:GV nhận xét câu trả lời của HS. HS có thể trả lời theo nhiều cách khác nhau, miễn là dựa trên hiểu biết của bản thân sau khi học bài 3; chẳng hạn như: Danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử được xem là di sản quý giá của quê hương, đất nước vì: đó là những món quà mà thiên nhiên và tổ tiên đã để lại cho thế hệ sau; là kết tinh giá trị vật chất và tinh thần của nhiều thế hệ; là bản sắc văn hoá, lịch sử của dân tộc Việt Nam;...

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Quy trình thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử.

- Cách thức thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử.

**2. Năng lực**

**2.1. Năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp.

**2.2. Năng lực đặc thù**

- Thuyết minh được về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử, có sử dụng các sơ đồ, bảng biểu, hình ảnh minh hoạ.

**3. Phẩm chất:** - Trách nhiệm: biết lắng nghe, đánh giá, trân trọng ý kiến người khác, trình bày, chia sẻ suy nghĩ của bản thân.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Sách giáo khoa, sách giáo viên.

- Giấy A0 hoặc bảng phụ.

- Phiếu học tập.

- Một số video, hình ảnh liên quan đến nội dung bài học.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề**

**a. Mục tiêu:**

- Kích hoạt kiến thức nền về kĩ năng thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích   
lịch sử.

- Xác định được những tình huống giao tiếp sử dụng kĩ năng thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử.

**b. Nội dung:**

- Theo em, làm thế nào để thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử một cách hấp dẫn, sinh động?

- Trong thực tế cuộc sống, theo em, trong những tình huống nào chúng ta sẽ sử dụng kĩ năng thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử?

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ** (như mục nội dung)

**\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**

Cá nhân HS tìm câu trả lời, sau đó chia sẻ với bạn.

**\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

Một số HS trình bày câu trả lời, các HS khác bổ sung.

**\* Bước 4: Kết luận, nhận định**

Gv tổng hợp ý kiến của HS và dẫn dắt vào bài học.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **\*Hoạt động 2.1:** Các bước nói và nghe thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử  **a. Mục tiêu:** Trình bày được quy trình nói và nghe thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử  **b. Nội dung:**  HS tóm tắt quy trình thực hiện nghe và nhận biết tính thuyết phục của một ý kiến dựa vào bảng sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Quy trình nghe** | **Thao tác cần làm** | **Lưu ý khi thực hiện** | | Bước 1: Chuẩn bị bài nói | … | … | | Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý | … | … | | Bước 3: Luyện tập và trình bày | … | … | | Bước 4: Trao đổi, đánh giá |  |  |   **c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của GV&HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung.  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  HS đọc SGK và tóm tắt ý chính vào bảng quy trình.  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  HS trình bày sản phẩm trước lớp. Các HS khác nhận xét, bổ sung.  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  GV kết luận, nhận định về quy trình nói và nghe dựa vào SGK. | **I. Quy trình nghe và nhận biết tính thuyết phục của một ý kiến**  - Bước 1: Chuẩn bị bài nói  - Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý  - Bước 3: Luyện tập và trình bày  - Bước 4: Trao đổi, đánh giá |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập – thực hành nói và nghe**

|  |  |
| --- | --- |
| **\*Hoạt động 2.2: Thực hành nói và nghe thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử**  **a. Mục tiêu:**  - Xác định được đối tượng người nghe, địa điểm trình bày bài nói, thời lượng cho phép của bài nói.  - Thuyết minh được về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử, có sử dụng các sơ đồ, bảng biểu, hình ảnh minh hoạ.  **b. Nội dung:**  (1) HS chuẩn bị bài nói theo đề bài trong SGK (chuyển từ bài viết đã thực hiện ở tiết trước thành bài nói)  (HS đã chuẩn bị trước ở nhà – bước 1)  (2) HS trình bày theo nhóm nhỏ, sau đó trình bày trước lớp  (3) Trao đổi, đánh giá và rút kinh nghiệm  **c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của GV&HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  (như mục nội dung mục 1, 2,3)  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  HS thực hiện hai nhiệm vụ được phân công.  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  Các HS đóng vai người nghe trình bày phần ghi chép và nhận xét về tính thuyết phục của bài nói bằng bảng kiểm.  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  GV nhận định, tổng kết dựa trên ý kiến của HS. | **II. Thực hành nghe và nhận biết tính thuyết phục của một ý kiến.**  \* Chủ đề/ Sgk  1/ Trình bày  2/ Trao đổi, đánh giá, rút kinh nghiệm |
| ***Bảng kiểm kĩ năng nghe và nhận biết tính thuyết phục của một ý kiến***   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Tiêu chí** | | **Đạt** | **Chưa đạt** | | Mở đầu | Người nói chào người nghe và tự giới thiệu |  |  | | Nêu tên của danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử |  |  | | Giới thiệu khái quát về danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử |  |  | | Nội dung chính | Trình bày có hệ thống những thông tin liên quan đến các phương diện khác nhau của danh lam thắng cảnh hay di  tích lịch sử |  |  | | Kết thúc | Đánh giá khái quát về danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử |  |  | | Bày tỏ suy nghĩ, tình cảm về danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử |  |  | | Đưa ra lời mời gọi tham quan |  |  | | Cảm ơn và chào người nghe |  |  | | Kí năng trình bày, tương tác với người nghe | Tương tác tích cực với người nghe trong khi nói |  |  | | Diễn đạt rõ ràng, rành mạch, đáp ứng yêu cầu bài nói |  |  | | Kết hợp sử dụng hiệu quả phương tiện phi ngôn ngữ để làm rõ nội dung trình bày |  |  | | Phản hồi thỏa đáng những câu hỏi, ý kiến của người nghe |  |  | | |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Tự đánh giá kĩ năng nghe và nhận biết tính thuyết phục của một ý kiến.

**b.** **Nội dung:**

Một kinh nghiệm em rút ra để thực hiện kĩ năng nghe tốt hơn vào lần sau.

**c.** **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Giao nhiệm vụ cho HS như mục nội dung.

**\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- GV quan sát, gợi mở, hỗ trợ (nếu cần).

- HS suy nghĩ cá nhân.

**\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- Trình bày cá nhân.

- Các HS khác theo dõi, nhận xét, phản biện (nếu có).

**\*Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét thái độ tích cực chủ động và mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của HS.

- Tuyên dương, ghi điểm cho những HS có bài nói lưu loát, tự tin. Động viên, khuyến khích những HS chưa hoàn thành được nhiệm vụ.

**ÔN TẬP**

**I-/MỤC TIÊU**

**1-/ Về kiến thức:**  Kiến thức về chủ điểm “Những di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh”.

**2-/ Về năng lực:**

- Củng cố được kiến thức đã học về Đọc, tiếng Việt, Viết, Nói và nghe trong bài học.

- HS trình bày thêm ý kiến về câu hỏi lớn đầu bài học, qua đó hiểu thêm về chủ điểm *Những di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh.*

**3-/ Về phẩm chất:**

- Trung thực và có trách nhiệm với ý kiến của mình.

**II-/ THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**III-/ TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

**b. Nội dung:** Kể tên các văn bản mà em đã học ở bài 3

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**\*Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ** (như mục nội dung)

**\*Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ :** Cá nhân HS chia sẻ

**\*Bước 3. Báo cáo, thảo luận:** GV mời 1 – 2 HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe và nhận xét.

**\*Bước 4. Kết luận, nhận định:**GV nhận xét, đánh giá

**2. Hoạt động 2: Hệ thống kiến thức**

|  |  |
| --- | --- |
| **a. Mục tiêu:** Trình bày phần chuẩn bị các câu hỏi ôn tập đã thực hiện ở nhà nhằm củng cố lại nội dung bài .  **b. Nội dung:** HS xem lại phần chuẩn bị các câu hỏi ôn tập đã thực hiện ở nhà, sau đó trình bày kết quả theo hình thức nhóm đôi.  **c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của GV&HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung.  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS làm việc nhóm.  - GV quan sát, gợi mở (nếu cần).  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu có).  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét về thái độ học tập và sản phẩm của nhóm HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. | 1/Tóm tắt các đặc điểm của văn bản giới thiệu một danh làm thắng cảnh hoặc di tích lịch sử. |
| |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Văn bản**  **Đặc điểm** | ***Vườn Quốc gia  Cúc Phương*** | ***Ngọ Môn*** | ***Cột cờ Thủ Ngữ – di tích cổ bên sông Sài Gòn*** | | Mục đích viết | Giới thiệu về một di tích lịch sử | Giới thiệu về một danh lam thắng cảnh | Giới thiệu về một di tích lịch sử | | Cấu trúc | – Phần mở đầu: Giới thiệu khái quát về Vườn Quốc gia Cúc Phương  – Phần nội dung: Giới thiệu hệ thống những phương diện khác nhau (*quần thể động, thực vật; cảnh quan thiên nhiên và giá trị văn hoá*) làm nên sức hấp dẫn, thú vị của rừng Cúc Phương  – Phần kết thúc: Nhận xét khái quát về giá trị của rừng Quốc gia Cúc Phương; bày tỏ tình cảm, thái độ của người viết dành cho khu rừng | – Sapo  – Phần mở đầu: Giới thiệu khái quát về di tích lịch sử Ngọ Môn ở Huế  – Phần nội dung: Giới thiệu một cách có hệ thống những phương diện khác nhau (đặc điểm kiến trúc, nét riêng trong cách trang trí) làm nên giá trị biểu tượng của Ngọ Môn trong kiến trúc cung đình Huế  – Phần kết thúc: Nhận xét khái quát về giá trị của di tích Ngọ Môn; bày tỏ tình cảm, thái độ của người viết dành cho di tích | – Sapo  – Không có phần mở đầu  – Phần nội dung: Giới thiệu một cách có hệ thống những phương diện khác nhau (quá trình hình thành và sự thay đổi về kết cấu, diện mạo, chức năng của di tích cũng như những khu vực lân cận; bề dày lịch sử) làm nên dấu ấn cổ xưa của Cột cờ Thủ Ngữ để nơi đây xứng đáng được xem là di tích cổ bên sông Sài Gòn.  – Phần kết thúc: Nhận xét khái quát về giá trị của di tích Cột cờ Thủ Ngữ; bày tỏ tình cảm, thái độ của người viết dành cho di tích lịch sử này |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Hình thức | VB sử dụng:  – Hệ thống hai đề mục (*Quần thể động, thực vật; Cảnh quan thiên nhiên và giá trị văn hoá*) để làm nổi bật thông tin cơ bản  – Từ ngữ chuyên ngành sinh học (*quần thể động thực vật, tầng rừng, cây gỗ tán, cây bụi, thảm tươi,…*), khảo cổ (*di chỉ, di cốt*), văn hoá (*người Mường, nhà sàn, lễ hội cồng chiêng, phong tục, tập quán,…*)  – Từ ngữ giàu giá trị miêu tả, biểu cảm: *nổi tiếng, hấp dẫn, khoáng đạt, bao la, kì vĩ, phong phú, quái dị, khổng lồ, đa dạng,,…*  – Hình ảnh minh hoạ | VB sử dụng:  – Hệ thống đề mục (*Đặc điểm kiến trúc Ngọ Môn*, *Nét riêng trong cách trang trí Ngọ Môn*) để làm nổi bật thông tin cơ bản  – Từ ngữ chuyên ngành kiến trúc (*cổng chính, nền cổng, lễ đài, thành, mặt bằng, công trình, cuốn vòm, gạch vồ, đá thanh, lan can, tráng men, cột,…*), lịch sử (*triều đình, vua, lễ Ban sóc, lễ thoái vị,…*)  – Từ ngữ giàu giá trị miêu tả, biểu cảm: *bề thế, đồ sộ, lối cuốn vòm, hình cung, gạch hoa đúc rỗng tráng men ngũ sắc, công phu, tỉ mỉ,…*  – Hình ảnh minh hoạ | VB sử dụng:  – Hệ thống đề mục (*Một trong những công trình cổ nhất của Sài Gòn, bề dày lịch sử*)để làm nổi bật thông tin cơ bản  – Từ ngữ chuyên ngành kiến trúc (*công trình, chân đế, sàn, khối nhà, mặt bằng, kết cấu, mái dốc,…*), lịch sử (C*ách mạng tháng Tám, Pháp, quân Anh, kháng chiến, cuộc xâm lược,..*)  – Từ ngữ giàu giá trị miêu tả, biểu cảm: *nhộn nhịp, quyết liệt, ngoan cường,…*  – Hình ảnh minh hoạ | | Mối quan hệ giữa nhan đề với các thông tin chính của VB | Nhan đề *Vườn Quốc gia Cúc Phương* đã khái quát được nội dung của toàn VB vì tất cả các thông tin cơ bản của VB này đều tập trung giới thiệu, làm rõ những đặc điểm của Vườn Quốc gia Cúc Phương (điểm độc đáo về quần thể động, thực vật; đặc sắc về cảnh quan thiên nhiên và giá trị văn hoá) | Nhan đề *Ngọ Môn* đã tóm tắt, khái quát được những thông tin cơ bản của VB; các thông tin cơ bản của VB (đặc điểm kiến trúc của Ngọ Môn, những nét riêng trong cách trang trí Ngọ Môn) đã góp phần triển khai làm rõ nội dung được gợi lên từ nhan đề của VB | Nhan đề *Cột cờ Thủ Ngữ* – *di tích cổ bên sông Sài Gòn* đã tóm tắt, khái quát được những thông tin cơ bản của VB vì các thông tin cơ bản của VB này đều hướng đến việc làm rõ vì sao Cột cờ Thủ Ngữ được xem là di tích cổ bên sông Sài Gòn (có thời điểm hình thành và thời gian tồn tại khá lâu bên bờ sông Sài Gòn, là chứng nhân cho bề dày lịch sử hào hùng của người dân Sài Gòn, chứng nhân cho sự phát triển và lớn mạnh không ngừng của thành phố bên sông) | | Cách trình bày thông tin | VB sử dụng phối hợp nhiều cách trình bày thông tin:  – Trình bày thông tin theo quan hệ nhân quả: *Phần mở đầu*, người viết khẳng định vườn Quốc gia Cúc Phương là điểm du lịch sinh thái nổi tiếng và hấp dẫn với những ai say mê khám phá và du lịch. Tiếp theo, ở *phần nội dung*, người viết triển khai lí giải cụ thể về sức hấp dẫn của rừng Cúc Phương bằng việc giới thiệu những giá trị của khu rừng như: đa dạng sinh học với quần thể động, thực vật phong phú, đặc sắc về cảnh quan thiên nhiên và giá trị văn hoá. Từ đó, ở *phần kết thúc*, tác giả khẳng định Cúc Phương luôn là điểm đến thu hút du khách, níu giữ lòng người  – Trình bày thông tin theo cách phân loại đối tượng: sự phong phú, đa dạng về hệ thực vật và động vật của Vườn Quốc gia Cúc Phương | *Về cách trình bày thông tin,* VB phối hợp nhiều cách trình bày thông tin:  – Trình bày thông tin theo trật tự không gian (ví dụ: đoạn mô tả kết cấu các cửa của nền đài,…)  – Trình bày theo các đối tượng phân loại (cấu trúc của hai hệ thống: *hệ thống nền đài, hệ thống lầu Ngũ Phụng*)  – Trình bày thông tin theo mối quan hệ nhân quả (thông tin lí giải về tên gọi lầu Ngũ Phụng theo quan niệm dân gian) | VB sử dụng phối hợp nhiều cách trình bày thông tin:  – Trình bày thông tin theo trật tự thời gian (trình bày thông tin về sự hình thành và phát triển của Cột cờ Thủ Ngữ,…)  – Trình bày thông tin theo mối quan hệ nhân quả (thông tin lí giải về tên gọi của di tích) | | Sự kết hợp giữa phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ | Hình ảnh minh họa (cây chò ngàn năm, bướm ở Vườn Quốc gia Cúc Phương, voọc mông trắng, bản làng của cộng đồng người Mường) cung cấp ví dụ trưc quan, sinh động về vẻ đẹp, sức hấp dẫn của Vườn Quốc gia Cúc Phương | Hình ảnh minh hoạ trực quan cho thông tin được trình bày bằng ngôn ngữ; thông tin được trình bày bằng ngôn ngữ thuyết minh, giải thích rõ hơn các yếu tố của hình ảnh | Hình ảnh (cột cờ Thủ Ngữ, nhà bát giác hai tầng mái ở chân cột cờ) minh hoạ trực quan cho nội dung thông tin được trình bày trong VB, giúp những thông tin ấy trở nên dễ hình dung, cụ thể, sinh động hơn với người đọc | | |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung.  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS làm việc nhóm.  - GV quan sát, gợi mở (nếu cần).  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu có).  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét về thái độ học tập và sản phẩm của nhóm HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. | **Câu 2,3:** HS trả lời dựa trên trải nghiệm cá nhân |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung.  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS làm việc nhóm.  - GV quan sát, gợi mở (nếu cần).  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu có).  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét về thái độ học tập và sản phẩm của nhóm HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. | **Câu 4:** Vai trò của phương tiện phi ngôn ngữ đối với việc trình bày thông tin trong VB thông tin: trình bày thông tin một cách trực quan, làm nổi bật những thông tin quan trọng, cung cấp thêm thông tin về đối tượng chưa được thể hiện bằng phương tiện ngôn ngữ, gây hứng thú cho người đọc/ người xem |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung.  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS làm việc nhóm.  - GV quan sát, gợi mở (nếu cần).  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu có).  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét về thái độ học tập và sản phẩm của nhóm HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. | **Câu 5,6:** HS trả lời dựa trên trải nghiệm cá nhân |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập – vận dụng (làm ở nhà – sau tiết học)**

**a. Mục tiêu:** Kết nối được những gì thu nhận từ bài học liên quan tới chủ điểm.

**b. Nội dung:**

*Vì sao danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử được xem là di sản quý giá của quê hương, đát nước.*

**c. Sản phẩm:**Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:*** GV giao nhiệm vụ cho HS như mục nội dung.

***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***

- HS làm việc cá nhân

***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***

- HS trình bày.

- GV hướng dẫn, gợi mở (nếu cần).

***\*B4: Kết luận, nhận định:***

- GV nhận xét, đánh giá câu trả lời của HS.

- Ghi điểm cho những câu trả lời đảm bảo nội dung, có thông điệp tích cực.